SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN BẮC (NOSCO)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018721 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 01 tháng 08 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 11 tháng 02 năm 2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số .... / ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày....tháng....năm...)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA (IRS)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. **Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc (NOSCO)**
   278 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội
   Điện thoại: (84.4) 3.8512688 Fax: (84.4) 3.5113347
2. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS)**
   30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
   Điện thoại: (84.4) 3.9446666 Fax: (84.4) 3.9446969

Phu trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông **Trịnh Hữu Lương** Chức vụ: Ủy viên HĐQT

Điện thoại: (84.4) 3.8512688 Fax: (84.4) 3.8569967

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN BẮC

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103018721 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 01 tháng 08 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 11 tháng 02 năm 2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	**:**	**Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc**
Loại cổ phiếu	**:**	**Cổ phiếu phổ thông**
Mệnh giá	**:**	**10.000 đồng/ cổ phiếu**
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	**:**	**11.456.000 cổ phiếu**
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	**:**	**114.560.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)**

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội

Địa chỉ : Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P.Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3974.5080/81/82

Website : www.cpahanoi.com

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS)

Địa chỉ : 30 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3.944.6666 Fax: (84-4) 3.944.6969

Website : www.irs.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5

1. Rủi ro về Kinh tế 5
2. Rủi ro về Luật pháp 6
3. Rủi ro đặc thù 7
4. Rủi ro lãi suất 10
5. Rủi ro tỷ giá 11
6. Rủi ro khác 11

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 12

1. Tổ chức đăng ký giao dịch 12

2. Tổ chức Cam kết hỗ trợ 12

III. CÁC KHÁI NIỆM 13

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 14

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 14

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển 14

1.2. Giới thiệu về Công ty 17

2. Cơ cấu tổ chức Công ty 19

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty 22

4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ 27

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 31/05/2010 27

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ 27

4.3. Cơ cấu cổ đông 28

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc, những công ty mà Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc 28

6. Hoạt động kinh doanh 31

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm 32

6.2. Nguyên vật liệu 36

6.3. Chi phí sản xuất 37

6.4. Trình độ công nghệ 38

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới 40

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ 40

6.7. Hoạt động Marketing 41

6.8. Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ 41

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết 42

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất 43

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh 43

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo 46

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 47

9. Chính sách đối với người lao động 50

10. Chính sách cổ tức 52

11. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty 53

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản 53

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 56

12. HĐQT, Ban GĐ, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng 57

13. Tài sản của Công ty 70

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo 73

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 76

***16.* Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:** 76

***17.* Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu :** 76

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH **77**

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH **79**

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN 79

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN 79

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về Kinh tế

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thế giới, nhu cầu thương mại hàng hóa giữa các nước ngày càng cao. Trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa các quốc gia, phần lớn hàng hóa được vận chuyển qua đường biển, tỷ lệ này tại Việt Nam vào khoảng 80%. Có thể thấy ngành Vận tải biển có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo thông thương hàng hóa của các nước. Ngược lại, sự thay đổi về lượng hàng hóa xuất nhập khẩu sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

Trong vòng 15 năm trở lại đây, thương mại quốc tế của Việt Nam đã có sự tăng trưởng nhanh chóng, đặc biệt từ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Mỗi năm, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng khoảng từ 20% đến 25% và chủ yếu vận tải bằng đường biển. Hiện nay, với điều kiện và năng lực đang có, ngành Vận tải biển trong nước mới chỉ đáp ứng được khoảng 25% nhu cầu. Ngành Vận tải biển Việt Nam còn nhiều tiềm năng để phát triển, nhưng cũng phải đối mặt với nhiều thách thức về cơ sở hạ tầng, về sự cạnh tranh gay gắt từ các hãng vận tải biển nước ngoài…

Biểu đồ 01: **Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam từ 2005 – 2009**

Đơn vị: Tỷ USD

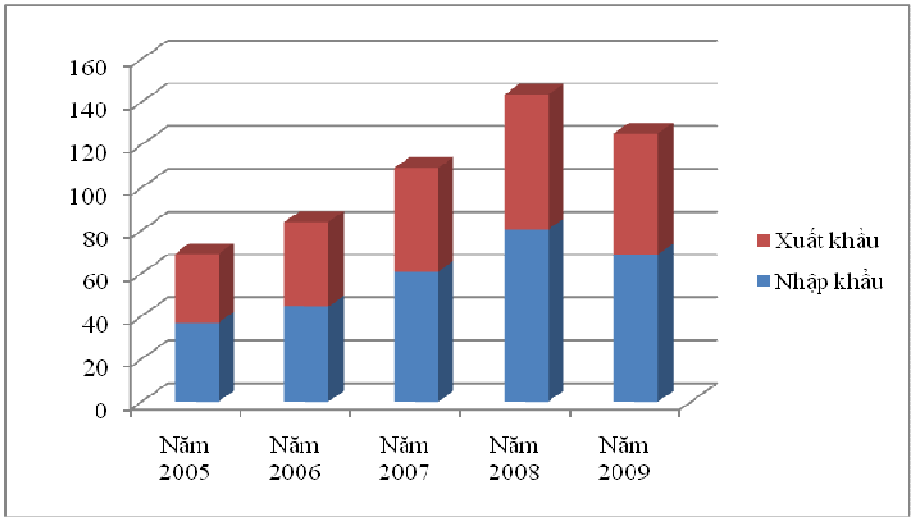

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Những năm gần đây, kinh tế Việt Nam khá ổn định với tốc độ tăng trưởng GDP mỗi năm vào khoảng 8%. Tuy nhiên từ đầu năm 2008, kinh tế thế giới bắt đầu rơi vào khủng hoảng và Việt Nam cũng nằm trong cơn bão đó. Cuối năm 2008, chính phủ đã có nhiều động thái nhằm kìm hãm chỉ số giá tiêu dùng, thắt chặt tín dụng chống lạm phát, bình ổn kinh tế vĩ mô. Cùng với những biện pháp tích cực từ Mỹ, châu Âu, các tổ chức quốc tế, đến nay sự suy thoái của nền kinh tế thế giới đã có dấu hiệu chững lại. Việt Nam cũng đã có sự phục hồi nhất định, GDP năm 2009

tăng 5,32%, khả quan hơn so với dự báo, tuy nhiên kim ngạch xuất nhập khẩu đã bị sụt giảm đáng kể do hai thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Mỹ và EU vẫn chưa thoát khỏi suy thoái tại các nước này. Năm 2009, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam ước tính đạt 56,6 tỷ USD, giảm 9,7% so với năm 2008, kim ngạch nhập khẩu năm 2009 của Việt Nam cũng giảm 14,7% so với năm 2008 (xuống còn 68,8 tỷ USD). Cùng với sự thu hẹp thị trường xuất khẩu của Việt Nam, ngành Vận tải biển nói chung sẽ còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên trong 4 tháng đầu năm, nền kinh tế Việt Nam và thế giới đã có nhiều dấu hiệu phục hồi. "Tại cuộc họp báo Chính Phủ chiều ngày 5/5/2010, báo cáo về tình hình kinh tế-xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đưa ra một số thống kê tổng quan chính về tình hình phát triển kinh tế nước ta trong đó có một số thông tin như:

Vốn ODA tính chung 4 tháng, tổng giá trị cam kết đạt 497,7 triệu USD. Ước tính giải ngân đạt 390 triệu USD, bằng 16% so với kế hoạch giải ngân của cả năm; trong đó vốn vay khoảng 329 triệu USD, vốn viện trợ không hoàn lại khoảng 61 triệu USD.

Tổng kim ngạch xuất khẩu 4 tháng đầu năm ước đạt 20,16 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước và cao hơn kế hoạch năm (6%). Tổng kim ngạch nhập khẩu 4 tháng đầu năm ước đạt 24,8 tỷ USD, tăng 35,6% so với cùng kỳ năm 2009.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 4/2010 tăng 0,14%. Đây là mức tăng thấp nhất kể từ đầu năm. So với tháng 12/2009 chỉ số giá tiêu dùng tháng 4/2010 tăng 4,27%. Tính bình quân, chỉ số giá 4 tháng đầu năm 2010 tăng 8,69% so với cùng kỳ 2009." (*nguồn diễn đàn doanh nghiệp ngày 07/5/2010; http://dddn.com.vn)*

Sự hồi phục và tăng trưởng trở lại của thị trường thế giới và thị trường xuất khẩu của Việt Nam, ngành Vận tải biển nói chung cũng hồi phục trở lại. Tuy nhiên, cũng cần phải thời gian khá dài để có thể trở lại hoạt động như trước khi suy thoái kinh tế, chính vì vậy những rủi ro khách quan và rủi ro chung của tình hình kinh tế cũng ảnh hưởng đến ngành vận tải biển trong thời gian tới. Nhìn nhận được những tác động của rủi ro về kinh tế, Nosco đã có chủ trương đa dạng hóa ngành nghề, mở rộng kinh doanh sang các lĩnh vực khác mà Công ty có lợi thế như du lịch hàng hải, mua bán phụ tùng máy thủy, sửa chữa tàu biển, đào tạo nghề…Nhờ đó, Nosco đã hạn chế được rủi ro từ kinh tế mang lại trong thời gian vừa qua và trong thời gian sắp tới.

2. Rủi ro về Luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Vận tải biển, NOSCO chịu sự điều chỉnh của Bộ luật Hàng hải Việt Nam, các quy định của Chính phủ đối với dịch vụ hỗ trợ Vận tải biển như xếp dỡ hàng hóa tại cảng biển, đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển, vệ sinh tàu biển… Bên cạnh đó, hoạt động của NOSCO còn liên quan trực tiếp đến vấn đề môi trường biển và NOSCO luôn tuân thủ các công ước Quốc tế về an toàn môi trường, bảo vệ sinh mạng biển. Những thay đổi trong các quy định, công ước này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của NOSCO, hoặc việc không nắm rõ các công ước quốc tế sẽ gây ra những thiệt hại ngoài dự tính đối với Công ty.

Ngoài ra, NOSCO là một Công ty Cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay các quy định liên quan trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện,chỉnh sửa, bổ sung. Sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Ngành Vận tải biển là ngành có nhiều yếu tố đặc thù, khác biệt so với các ngành nghề khác. Các yếu tố như giá nhiên liệu, giá cước, hay các vấn đề về cạnh tranh đều tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Rủi ro từ biến động giá dầu trên thế giới*

Trước đây 100% đội tàu của Nosco được khai thác theo phương thức cho thuê định hạn, Công ty chỉ phải chi phí cho việc sửa chữa tàu và lương cho cán bộ thuyền viên nên đã giảm được phần nào tác động của biến động giá dầu. Tuy nhiên trong tình hình thị trường Vận tải biển liên tục sụt giảm, một số tàu của Nosco đã chuyển sang tự khai thác nên sẽ chịu tác động từ các biến động giá dầu trên thế giới trong thời gian tới.

Giá dầu thế giới liên tục biến động mạnh trong năm 2008 cùng với những bất ổn chung của nền kinh tế đã khiến các doanh nghiệp Vận tải biển gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, sang năm 2009, giá dầu đã ổn định trở lại. Đây là tín hiệu tốt cho hoạt động kinh doanh của lĩnh vực này.

***Biểu đồ 02*: Biến động giá dầu thế giới từ đầu năm 2008 đến nay**

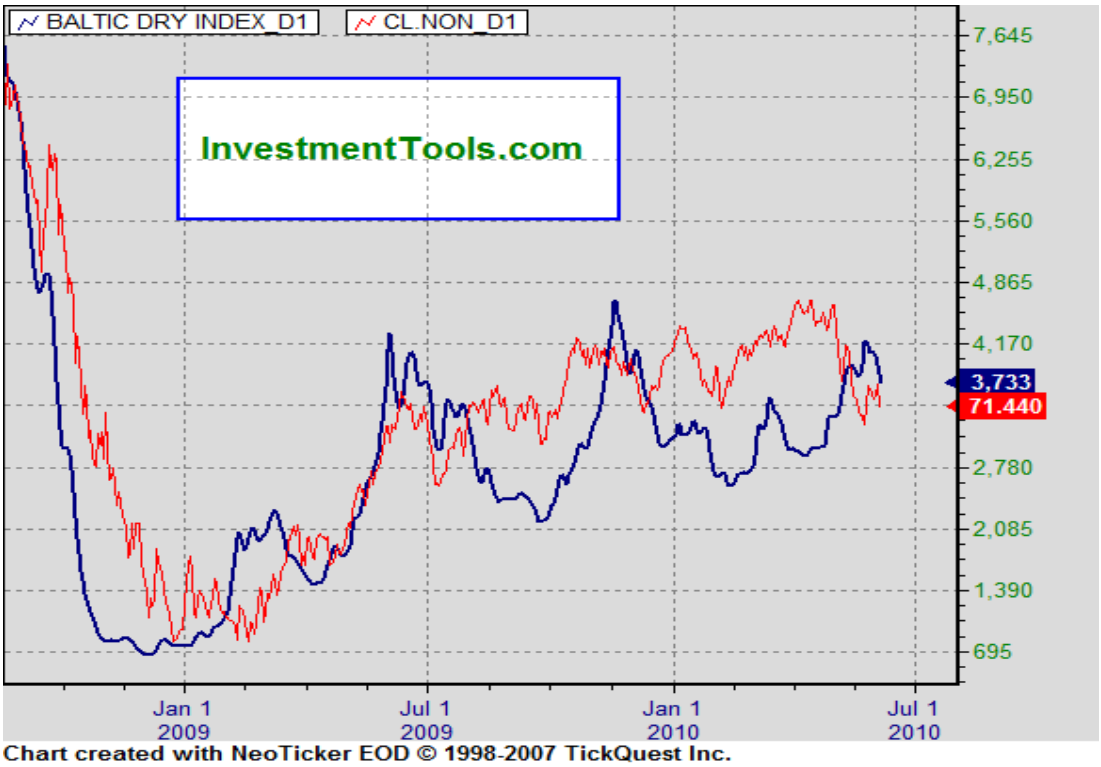

(Nguồn: website: http://www.investmenttools.com)

- *Rủi ro về giá cước*

Doanh thu chính của các doanh nghiệp vận tải biển là cước phí vận chuyển hàng hóa, cước phí cho thuê tàu định hạn. Đối với Nosco, doanh thu từ cho thuê tàu định hạn chủ yếu là cho thuê tàu hàng rời. Doanh thu ngành Vận tải biển là chi phí của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, nên giá cước sẽ bị ảnh hưởng bởi tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp này. Năm 2008, khi thị trường tài chính Mỹ bắt đầu hủng hoảng và lan rộng ra phạm vi toàn cầu, làm đình trệ toàn bộ nền kinh tế thế giới đã khiến cho giá cước vận tải biển liên tục trong trạng thái rơi tự do. Giá cước vận tải biển giảm từ 40% – 90% khiến các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, sang năm 2009, giá cước vận tải vẫn chưa phục hội nhiều. Nguyên nhân chính của việc giảm giá này là do sức ép của suy thoái kinh tế, nhu cầu vận chuyển đường biển giảm sút theo kim ngạch xuất nhập khẩu khiến các doanh nghiệp vận tải biển phải hạ giá cước để cạnh tranh. Khi nền kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi, giá cước của ngành Vận tải biển mới có thể ổn định trở lại.

- *Rủi ro tác động từ thị trường vận tải biển thế giới*

Tình hình thị trường vận tải biển thế giới nói chung có mức độ ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này ở một quốc gia. Nosco là một trong những doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực vận chuyển hàng khô, hàng rời; hiện nay dịch vụ này chiếm tỷ

trọng chủ yếu trong doanh thu và lợi nhuận mà Công ty thu từ vận tải biển. Có thể xem xét triển vọng của dịch vụ vận chuyển hàng khô trên thế giới thông qua chỉ số BDI (Baltic Dry Index). BDI là chỉ số đại diện cho tương quan cung cầu vận chuyển đường biển hàng hoá khô như vật liệu xây dựng, than đá, dầu thô, quặng kim loại và ngũ cốc… Bên cạnh đó, hàng hoá khô còn bao gồm các nguyên liệu thô được sử dụng làm đầu vào sản xuất ra bán thành phẩm hoặc thành phẩm như bê tông, điện, thép, thực phẩm… BDI là một chỉ báo cực kỳ quan trọng, bởi nó đưa ra cái nhìn về ngành Vận tải biển trong tương lai.

Biểu đồ 03: **Chỉ số vận chuyển hàng khô (Baltic Dry Index)**

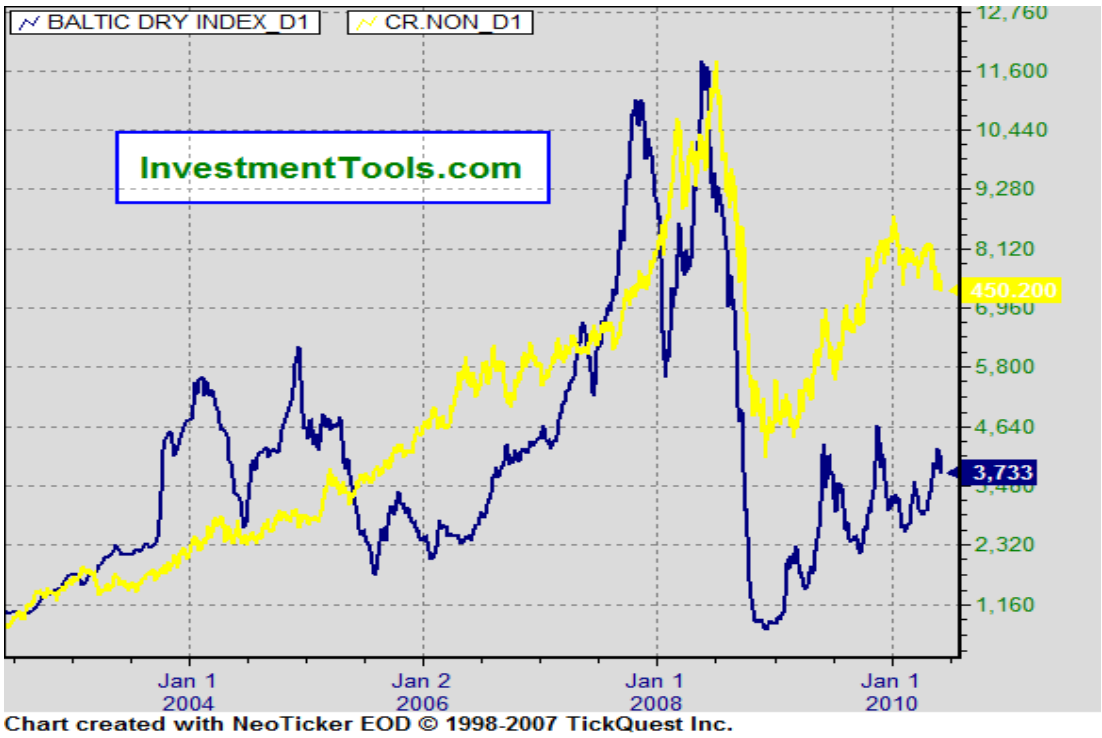

(Nguồn: website: http://www.investmenttools.com)

BDI tăng 160% trong vòng 17 tháng từ tháng 01/2007, đạt đỉnh 11.793 điểm vào ngày 20/05/2008 khi nguồn cung kim loại (thép và các loại nguyên liệu xây dựng) từ Trung Quốc (chiếm 50% nguồn cung toàn thế giới) xuất đi các nước trên thế giới tăng mạnh trong giai đoạn từ năm 2002 – 2007. Ngày 05/12/2008, chỉ số này "rơi tự do" khi giảm tới 94%, xuống 663 điểm, mức thấp nhất kể từ năm 1986. Đây là thời điểm nền kinh tế toàn cầu bắt đầu đi vào trạng thái trì trệ với hàng loạt vụ đổ vỡ ngân hàng, các nghiệp vụ tín dụng thư (L/C) bị đình trệ khiến hàng hóa bị tắc tại cảng, nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu trên khắp thế giới đều giảm mạnh khi các công ty thu hẹp sản xuất…

Cuối năm 2008, BDI bắt đầu tăng trở lại. Ngày 04/02/2009, chỉ số BDI đã tăng gấp 2 lần, đạt mức 1.316 điểm và đạt đỉnh 2.320 vào cuối tháng 2, sau đó lại liên tục sụt giảm. Ngày 07/04/2009, BDI giảm xuống mức thấp nhất trong hơn 2 tháng, còn 1.468 điểm do lo ngại về sự sụt giảm về nhu cầu quặng sắt của Trung Quốc. Từ thời điểm đó đến nay, BDI tăng trưởng

trở lại khá vững chắc, hiện đang tiến gần đến mốc 4.640 điểm. Diễn biến của chỉ số này đầu năm 2010 cho thấy sự phục hồi của ngành Vận tải biển, mặc dù sự phục hồi này chưa rõ ràng và còn phụ thuộc vào tình hình kinh tế thế giới sắp tới nhưng là một tín hiệu lạc quan cho Ngành. Thông qua chỉ số BDI, các doanh nghiệp có thể dự báo xu hướng thị trường vận tải biển thế giới, từ đó dự báo giá cước và có các phương án sử dụng nguồn lực thích hợp nhằm phòng tránh rủi ro.

- *Rủi ro cạnh tranh*

Trước khi gia nhập WTO, khoảng 85% lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của nước ta do các doanh nghiệp vận tải biển nước ngoài đảm nhiệm. Nguyên nhân chính là do năng lực đội tàu Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu của các công ước hàng hải quốc tế nên thường gặp nhiều rủi ro. Mặt khác, với thói quen mua CIF, bán FOB (mua tại cảng đến và bán tại cảng đi) của các nhà xuất nhập khẩu, việc các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam thua thiệt là điều dễ hiểu. Sau khi gia nhập WTO, Việt Nam cam kết "không hạn chế" ở phương thức cung cấp dịch vụ qua biên giới đối với vận tải hàng hóa quốc tế, giúp cho các nhà cung cấp dịch vụ vận tải biển nước ngoài được quyền thực hiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam mà không có bất cứ rào cản nào, khiến cho sự cạnh tranh đối với các doanh nghiệp trong nước trở nên gay gắt hơn bao giờ hết. Để nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng khả năng khai thác thị trường hiện tại, các doanh nghiệp vận tải biển nói chung và Nosco nói riêng cần có tầm nhìn chiến lược trong việc đầu tư nâng cao năng lực đội tàu, tham gia các công ước hàng hải quốc tế, nâng cao trình độ đội ngũ sĩ quan thuyền viên…nhằm khẳng định chất lượng dịch vụ hàng hải của các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, để làm được điều này cần có quy mô vốn lớn và lộ trình nhất định, vì vậy rủi ro cạnh tranh từ các hãng vận tải biển nước ngoài luôn là một thách thức thường trực và lâu dài đối với ngành Vận tải biển Việt Nam.

4. Rủi ro lãi suất

Để đáp ứng nhu cầu mua sắm trang thiết bị, nâng cao năng lực đội tàu, các doanh nghiệp vận tải biển nói chung và Nosco nói riêng đã sử dụng nguồn vốn tín dụng ngân hàng cả về ngắn, trung và dài hạn với tỷ trọng khá cao trong cơ cấu vốn. Năm 2008 là năm kinh tế Việt Nam và thế giới trải qua nhiều biến động, cùng với chính sách thắt chặt tín dụng của Chính phủ vào giữa năm 2008, mặt bằng lãi suất ngân hàng đã bị đẩy lên cao nhất từ trước đến nay, lãi suất cơ bản thời điểm cao nhất là 14%, tăng đến 75% so với thời kì trước đó, gây khó khăn rất lớn đối với các doanh nghiệp. Tuy nhiên, sang năm 2009, để giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát và khống chế tăng chỉ số giá tiêu dùng, Thống đốc NHNN đã có quyết định giữ mức lãi suất cơ bản bằng đồng là 7% năm, và hiện nay đang là 8%. Do vậy, chi phí tài chính không còn gây nhiều khó khăn đối với Công ty. Tính đến thời điểm tháng 5/2010 trên thực tế, mặc dù lãi suất cho vay thỏa thuận đã được các ngân hàng điều chỉnh dần trong nửa cuối tháng 4/2010, song mức áp dụng bình quân vẫn bị các doanh nghiệp cho là cao, đối với các ngân hàng cổ phần quy mô vừa và nhỏ mức lãi suất cho vay được áp dụng trong khoảng 15 - 17%/năm và

ngân hàng quy mô lớn 14 - 15%/năm. Tình hình lạm phát ổn định, để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng GDP của VN là 6,5% trong năm và hạn mức tín dụng là 25% cho năm 2010 trong khi tốc độ tăng trưởng dư nợ tháng 4 được dự đoán là tiếp tục ở mức thấp, NHNN vẫn phải nới lỏng tiền tệ và tăng cung tiền trên thị trường, tạo điều kiện cho các NHTM có vốn rẻ, giảm LS cho vay để cung ứng vốn cho nền kinh tế. Mặc dù đây là những tín hiệu rất tốt cho các doanh nghiệp sử dụng vốn tín dụng ngân hàng, nhưng việc duy trì những tín hiệu tốt từ các đơn vị ngân hàng cũng phụ thuộc rất nhiều vào tình hình kinh tế chung ở trong nước và trên thế giới, cũng như các chính sách của các cơ quan chức năng trong điều hành nền kinh tế đất nước. Trong thời điểm hiện nay, các hoạt động tài chính đều rất nhạy cảm với các nguồn thông tin trên thị trường, kể cả những nguồn thông tin không chính thống, không có sự kiểm soát.

5. Rủi ro tỷ giá

Nosco có thực hiện nghiệp vụ thanh toán bằng ngoại tệ và chủ yếu là đồng USD. Tỷ giá giữa VNĐ và các ngoại tệ khác, đặc biệt là USD, khi có biến động phức tạp sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp tới các hợp đồng ký kết với đối tác nước ngoài và các khoản vay bằng ngoại tệ, làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa..v..v.. là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Nosco đã thực hiện các biện pháp bảo hộ an toàn và mua bảo hiểm cho tài sản và con người của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN BẮC

Ông **Nguyễn Cảnh Việt** Chức vụ: ***Chủ tịch Hội đồng Quản trị***

Bà **Lê Thị Lý** Chức vụ: ***Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị***

Ông **Nguyễn Tuấn Anh** Chức vụ: ***Tổng giám đốc***

Bà **Đỗ Phương Hồng** Chức vụ: ***Kế toán trưởng***

Ông **Nguyễn Tuấn Anh** Chức vụ: ***Trưởng ban kiểm soát***

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức Cam kết hỗ trợ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Ông **Nguyễn Trọng Tuấn** Chức vụ: ***Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc***

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

NOSCO	:	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
TGĐ	:	Tổng Giám đốc
QĐ	:	Quyết định
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
DNNN	:	Doanh nghiệp nhà nước
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
XNK	:	Xuất nhập khẩu
GTGT	:	Thuế giá trị gia tăng
TSCĐ	:	Tài sản cố định
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc, tiền thân là Công ty Vận tải Thủy Bắc, thuộc Cục Đường sông Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 1108/QĐ-TCCB-LĐ ngày 03/06/1993 của Bộ Giao thông Vận tải trên cơ sở chuyển đổi tổ chức Văn phòng Tổng công ty Vận tải sông I.

Theo Quyết định số 598/TTg ngày 30/07/1997 của Thủ tướng Chính phủ, Công ty chuyển về trực thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Đến năm 2004, Công ty Vận tải Thủy Bắc được đổi tên thành Công ty Vận tải Biển Bắc theo quyết định số 219/QĐ-HĐQT ngày 01/04/2004 của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và vẫn trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

Ngày 28/11/2006, Bộ Giao thông Vận tải ra quyết định số 2581/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án và chuyển Công ty Vận tải Biển Bắc thành Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc (NOSCO). Sau một thời gian thực hiện phương án cổ phần hóa, ngày 08/07/2007 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông phiên thành lập và làm các thủ tục kinh doanh. Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 01/08/2007.

Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc với những dấu ấn thăng trầm và biến động trong suốt 15 năm qua có thể chia thành 03 giai đoạn:

- ***Giai đoạn 1993-1997: Giai đoạn đi vào hoạt động và ổn định tổ chức***

Thời điểm này, Nhà nước đã xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa chuyển sang cơ chế thị trường. Trong bối cảnh khó khăn cộng với cơ sở vật chất ban đầu rất hạn chế: đội tàu mỏng, trọng tải nhỏ, không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu SXKD; đội ngũ CBCNV chưa theo kịp với đòi hỏi của thực tế; lực lượng thuyền viên chủ yếu khai thác và vận hành các tàu trọng tải nhỏ, chưa quen với tác phong công nghiệp, kinh nghiệm và trình độ hạn chế... nên có những ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của Công ty. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty quyết định chuyển hướng kinh doanh từ vận tải sông sang vận tải biển, đồng thời mở rộng loại hình kinh doanh sang xuất nhập khẩu máy thủy và kinh doanh đa ngành nghề nhằm hỗ trợ cho lĩnh vực sản xuất chính. Công ty tập trung mọi lực lượng, tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành, mạnh dạn vay vốn đầu tư mua tàu biển, nâng đội tàu biển của Công ty lên 6 chiếc với tổng trọng tải 8.600 tấn. Một bước ngoặt lớn của Công ty trong giai đoạn này là trở thành thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VINALINES) theo Quyết định 598/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đầu tư phát triển lĩnh vực vận tải biển, Công ty đã tận dụng năng lực sẵn có tiếp tục tổ chức kinh doanh máy thủy, cung cấp phụ tùng vật tư cho thị trường nội địa và đặt cơ sở

cho sự phát triển xuất nhập khẩu máy thủy sau này. Đặc biệt, Công ty cũng là đơn vị đầu tiên ở miền Bắc triển khai kinh doanh vận tải khách thủy bằng tàu cao tốc trên tuyến Hải Phòng-Cát Bà (năm 1996) mang lại hiệu quả khả quan; đồng thời mở đường cho kế hoạch vận tải khách bằng tàu cao tốc của nước nhà.

- ***Giai đoạn 1998-2006: Giai đoạn khởi đầu cho những thay đổi trong lịch sử hình thành và phát triển của NOSCO***

Bên cạnh lĩnh vực vận tải biển, Công ty mở rộng các loại hình kinh doanh khác như dịch vụ du lịch, đặc biệt là xuất khẩu lao động được triển khai cuối năm 1998. Đặc biệt, cuối năm 2006, Công ty đã có sự chuyển giao thế hệ lãnh đạo - một Ban lãnh đạo trẻ, năng động, chủ động đã tạo ra thế và lực để đưa Công ty phát triển lên tầm cao mới.

Do xác định được đường lối tổ chức và chiến lược kinh doanh nên giai đoạn này Công ty đã thu được những kết quả đáng kích lệ với hiệu quả của hai năm 2005 và 2006 đạt cao nhất kể từ ngày Công ty đi vào hoạt động. Công ty đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba; một số cá nhân có thành tích xuất sắc được Bộ Giao thông Vận tải, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam và Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tặng cờ thi đua, bằng khen và giấy khen...

- ***Giai đoạn từ năm 2007 đến nay: Giai đoạn chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần***

Sau khi chuyển sang mô hình mới, Công ty từng bước sắp xếp lại lực lượng lao động, mua sắm mới nâng cao năng lực đội tàu, đẩy mạnh khai thác nguồn hàng, mở rộng tuyến vận tải, xây dựng hệ thống quản lý kiểm tra an toàn qua vệ tinh, đồng thời lên phương án phân tuyến hoạt động phù hợp với tình trạng kỹ thuật của từng tàu, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo quản và chuyên chở của từng loại hàng.

Với những định hướng đầu tư đúng đắn, trong giai đoạn này, Công ty đã đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng, đã xử lý dứt điểm những di chứng xấu do lịch sử để lại và cải thiện đời sống người lao động, đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách Nhà nước. Với những thành tích đạt được qua 15 năm, Công ty và một số cá nhân vinh dự được Nhà nước, Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam... tặng Huân chương Lao động hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Ba và nhiều cờ thi đua, bằng khen...

Có thể nói, giai đoạn 2007 đến nay, do hội đủ các yếu tố "Thiên thời - Địa lợi - Nhân hòa" nên Công ty đã có những bước đột phá làm thay đổi toàn diện mọi mặt hoạt động, tạo dựng được uy tín và khẳng định thương hiệu NOSCO trên thị trường hàng hải trong nước và thế giới, phấn đấu đưa Công ty gia nhập đội ngũ doanh nghiệp 1.000 tỷ đồng trước năm 2010.

Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Vận tải Biển bắc đã tiến hành tăng vốn điều lệ. Nội dung cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thời gian	Vốn điều lệ	Giá trị tăng thêm	Phương thức tăng vốn điều lệ
Khi cổ phần hoá	40.000		Cổ Phần Hóa
Lần 1 Tháng 2/2008	64.000	24.000	Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2007; Căn cứ theo Công văn số 303/UBCK-QLPH ngày 26 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức; Công ty Phát hành cổ phần để trả cổ tức: Phát hành thêm **2.400.000** cổ phần để chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ **10:6.** Mệnh giá:10.000 đồng/ cổ phần. Kết quả phát hành cổ phiếu: + Kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: - Cổ đông hiện hữu nhận cổ phiếu thưởng và cổ tức: 2.399.997 cổ phiếu. - Phần cổ phiếu lẻ công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ: 3 cổ phiếu.
Lần 2 Tháng 10/2008	114.560	50.560	Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2008; Căn cứ theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 343/UBCK-GCN ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. + Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: **3.897.013** cổ phần. + Phát hành cho cán bộ công nhân viên: **439.627** cổ phần, lao động đặc biệt: **314.880** cổ phần. + Phát hành cho cổ đông chiến lược: **404.480** cổ phần. Giá phát hành:13.000 đồng/cổ phần.

			Kết quả phát hành cổ phiếu: + Tổng số cổ phiếu đã phân phối:5.056.000 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phiếu được phép chào bán. +Tổng số vốn thu được từ việc bán cổ phiếu:65.728.000.000 đồng.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tên tổ chức:	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN BẮC**
Tên giao dịch quốc tế	:	**NORTHERN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt	:	**NOSCO**
Trụ sở chính	:	278 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại	:	(84.4) 3.851 2688, (84.4) 3.851 4377
Fax	:	(84.4) 3.511 3347
Website	:	www.nosco.com.vn
Email	:	nosco@fpt.vn
Logo	:	
Vốn điều lệ	:	**114.560.000.000 đồng** *(Một trăm mười bốn tỷ, năm trăm sáu mươi triệu đồng)*
Giấy CNĐKKD	:	Số 0103018721 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 01 tháng 08 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 1 vào ngày 25 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 2 vào ngày 11 tháng 02 năm 2009

Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải hàng hóa, xăng dầu, công-ten-nơ bằng đường biển, đường sông, đường bộ;
- Vận tải khách bằng đường biển, đường bộ và đường sông;
- Vận tải đa phương thức;
- Dịch vụ logistics;
- Thuê tàu, cho thuê tàu, môi giới cho thuê tàu, đại lý vận tải, dịch vụ công-ten-nơ, dịch vụ vận tải và các dịch vụ khác;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, tôn sắt thép, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa, phương tiện giao thông vận tải;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất, mua, bán các sản phẩm nội thất gia đình & văn phòng;
- Cung ứng lao động Việt Nam đi nước ngoài;
- Đào tạo, giáo dục, định hướng cho người lao động đi lao động ở nước ngoài và đào tạo nghề cho người lao động Việt Nam;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch;
- Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa;
- Mua bán tàu biển, sửa chữa tàu biển và các trang thiết bị hàng hải;
- Xây dựng các công trình giao thông, dân dụng;
- Dịch vụ - kinh doanh nhà khách (lưu trú và văn phòng) (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Sửa chữa, sản xuất, lắp đặt các loại phương tiện, thiết bị công trình giao thông đường thủy, đường bộ, sản xuất, kinh doanh cấu kiện bê tông đúc sẵn, vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 01: **Cơ cấu tổ chức Công ty**

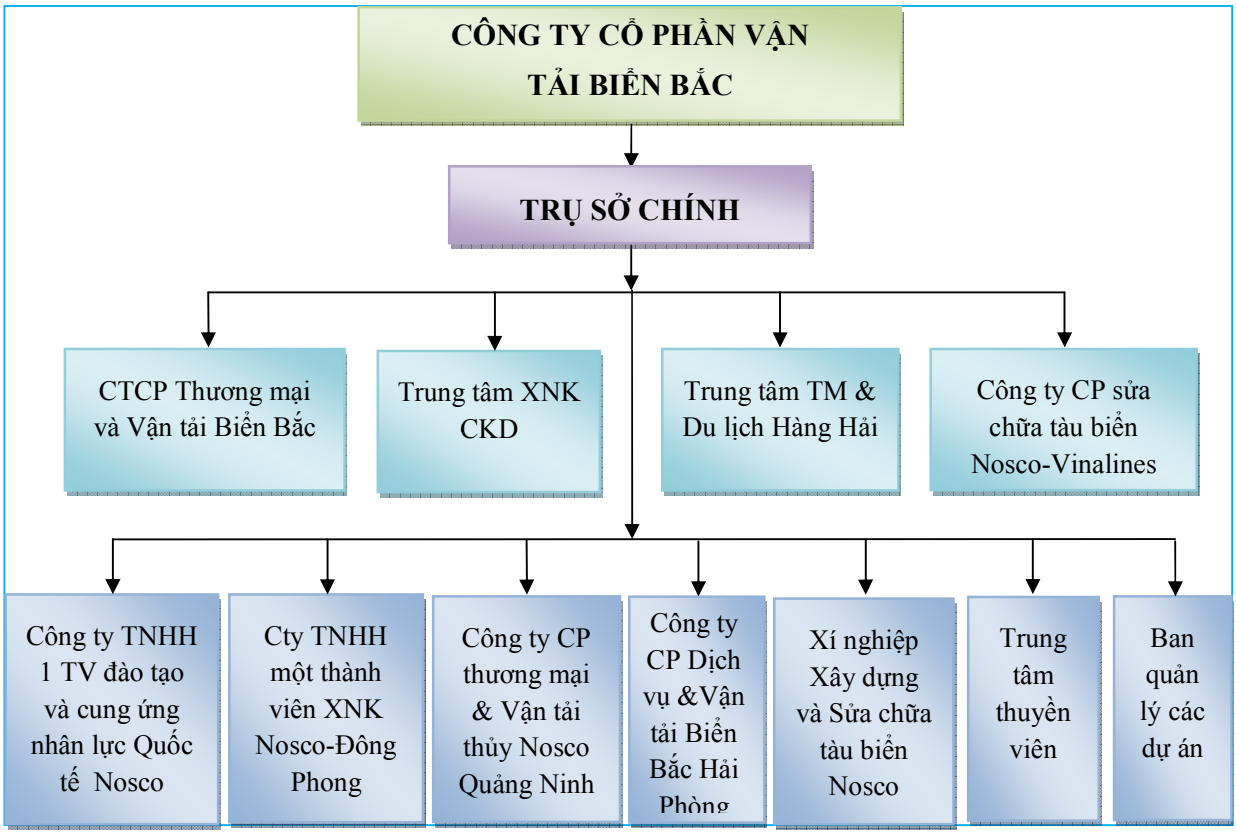

Địa chỉ: Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3.851 5805, 3.851 6706

Fax: (84.4) 3.511 3347

- *Công ty CP Thương mại và Vận tải thủy Nosco Quảng Ninh*

  Địa chỉ: Số 29 Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quảng Ninh

  Điện thoại: 84.033.382 5110

- *Công ty CP Dịch vụ và Vận tải Biển Bắc Hải Phòng*

  Địa chỉ: Số 102 Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng, Hải Phòng

  Điện thoại: 84.031.3838 236

Fax: 84.031.3838 311

- *Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Biển Bắc*

  Địa chỉ: 264E Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, TP Hồ Chí Minh

  Điện thoại: 84.3851 3796

  Fax: 84.8.3449 5763

- *Công ty TNHH một thành viên Đào tạo và Cung ứng nhân lực quốc tế Nosco*

  Địa chỉ: 278 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội

  Điện thoại: 84.3851 3796

  Fax: 84.4.3511 6905

- *Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu Nosco – Đông Phong*

  Địa chỉ: 278 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội

  Điện thoại: 84.4.3851 6767

  Fax: 84.4.3511 2351

- *Trung tâm Xuất nhập khẩu CKD*

  Địa chỉ: 278 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội

  Điện thoại: 84.4.3511 6665

  Fax: 84.4.3511 2144

- *Trung tâm Thương mại và Du lịch Hàng hải*

  Địa chỉ: 278 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội

  Điện thoại: 84.4.3511 6688

  Fax: 84.4.3513 2787

- *Trung tâm Thuyền viên*

  Địa chỉ: 278 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội

  Điện thoại: 84.4.3851 2688

  Fax: 84.4.3851 4754

- *Xí nghiệp Xây dựng và Sửa chữa tàu biển Nosco*

  Địa chỉ: 278 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội

  Điện thoại/Fax: 84.4.2241 5214

- *Ban Quản lý dự án*

  Địa chỉ: 278 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội

  Điện thoại: 04.3851 2688

  Fax: 04.3856 9994

- *Công ty CP Sửa chữa tàu biển Nosco – Vinalines*

  Địa chỉ: Xã Tiền Phong, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh

  Trường Đào tạo nghề và Giáo dục định hướng xuất khẩu lao động

  Địa chỉ: Xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

  Điện thoại/Fax: 0221.3794 515

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Sơ đồ 02: **Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty**

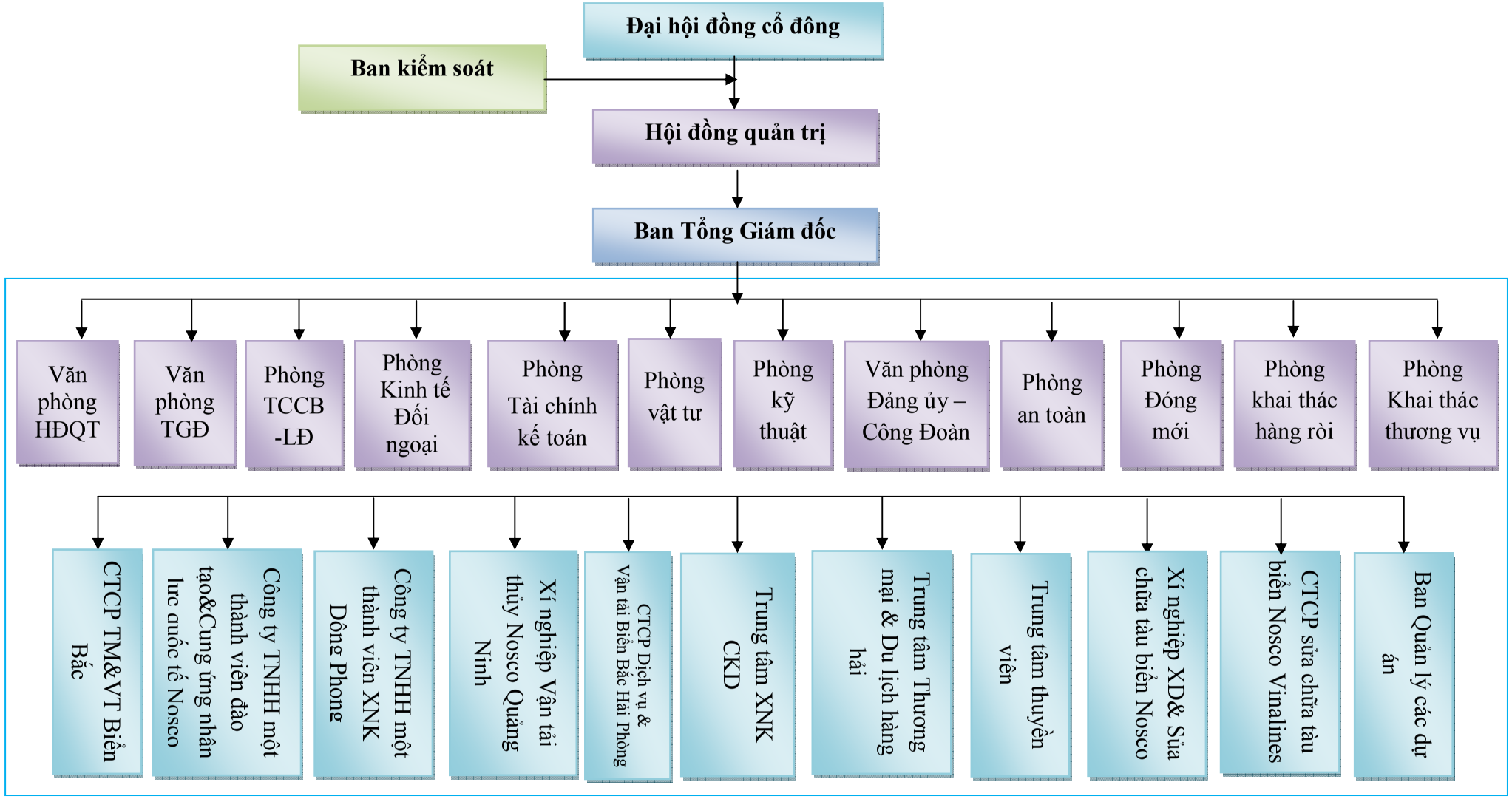

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Nosco, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Nosco và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền: thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo Tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Nosco, có toàn quyền nhân danh Nosco để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Nosco, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền như: quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty; quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc; kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện nay, HĐQT của Công ty có 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2007 – 2012. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

- Ông Nguyễn Cảnh Việt — Chủ tịch HĐQT
- Bà Lê Thị Lý — Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Tuấn Anh — Ủy viên HĐQT
- Ông Trần Đức Thắng — Ủy viên HĐQT
- Ông Trịnh Hữu Lương — Ủy viên HĐQT

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như: kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn

đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ. Cơ cấu Ban kiểm soát Công ty hiện tại như sau:

- Ông Nguyễn Tuấn Anh — Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Lê Đăng Bảy — Ủy viên Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Hạnh — Ủy viên Ban kiểm soát

Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty có quyền: tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật; xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua và các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ. Cơ cấu Ban Tổng giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

- Ông Nguyễn Tuấn Anh — Tổng giám đốc
- Bà Lê Thị Lý — Phó Tổng giám đốc
- Ông Mai Tiến Khanh — Phó Tổng giám đốc

Các phòng ban chức năng

Hiện tại, Công ty có 10 phòng ban quản lý bao gồm: Văn phòng HĐQT; Văn phòng TGĐ; Phòng Tổ chức Cán bộ - Tiền lương; Phòng Kinh tế - Đối ngoại; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng vật tư; Phòng Kỹ thuật; Phòng Đóng mới; Phòng Khai thác thương vụ, Phòng Khai thác hàng rời, Phòng An toàn và Văn phòng Đảng ủy – Công đoàn. Các phòng ban quản lý đặt tại trụ sở chính của Công ty, tiến hành điều hành mọi hoạt động kinh doanh của toàn Công ty và có các Trưởng, Phó phòng trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh của phòng, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ trên. Chức năng cụ thể của các phòng ban này như sau:

Văn phòng Hội đồng quản trị

Văn phòng Hội đồng quản trị có nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT và Ban TGĐ về những công việc liên quan đến cổ phần, như: quan hệ cổ đông, tập hợp tài liệu chuẩn bị ĐHCĐ, làm các thủ tục tăng vốn, phụ trách trang web của Công ty và quan hệ công chúng... Ngoài ra, Văn phòng HĐQT còn thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của HĐQT và Tổng giám đốc.

Văn Phòng Tổng Giám Đốc

Là phòng nghiệp vụ tổng hợp giúp việc HĐQT, Tổng giám đốc Công ty công việc hành chính, lập kế hoạch công việc của Công ty và thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của HĐQT và Tổng giám đốc. Văn phòng là đầu mối tiếp nhận, chuyển giao, xử lý, lưu trữ các tài liệu, thông tin, văn bản phục vụ công việc của Công ty; là đầu mối quan hệ với các cơ quan hữu quan và các đơn vị trực thuộc Công ty, thực hiện các công việc hành chính quản trị khác.

Phòng Tổ chức Cán bộ - Tiền lương

Là phòng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty trong việc tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, tổ chức cán bộ, đào tạo, lao động tiền lương. Thừa lệnh Tổng giám đốc Công ty hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp thành viên thực hiện chế độ chính sách, quy định của Nhà nước trong lĩnh vực công tác tổ chức, cán bộ và lao động tiền lương.

Phòng Tài chính - Kế toán

Là phòng tham mưu cho HĐQT và Tổng giám đốc trong lĩnh vực tài chính, tổ chức công tác kế toán của toàn Công ty đúng chính sách pháp luật quy định; kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Công ty triển khai thực hiện các công tác nêu trên; nghiên cứu và tham mưu cho lãnh đạo Công ty về kinh doanh tài chính, tham gia kinh doanh thị trường chứng khoán, tìm kiếm và huy động vốn trong và ngoài nước để kinh doanh.

Phòng Kinh tế – Đối ngoại

Là phòng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Tổng giám đốc về công tác kế hoạch, thống kê, đầu tư phát triển của Công ty, lĩnh vực quan hệ với đối tác bên ngoài, tìm kiếm các nguồn đầu tư trong và ngoài nước phục vụ cho mục đích phát triển của Công ty; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai các công tác nêu trên và chịu trách nhiệm đảm bảo công tác kế hoạch, đầu tư của Công ty được thực hiện theo đúng định hướng, chủ trương, chính sách của Nhà nước quy định.

Phòng Vật tư

Là phòng phụ trách về quản lý, sử dụng, cấp phát vật tư, phụ tùng, nhiên liệu,...cho đội tàu của Công ty theo đúng định mức kỹ thuật; theo dõi công tác đóng mới đội tàu của Công ty theo đúng dự án được duyệt; tư vấn cho các đơn vị trực thuộc trong công tác quản lý, cấp phát vật tư và đóng mới.

Phòng Kỹ thuật

Là phòng phụ trách về kỹ thuật đội tàu và các phương tiện, thiết bị do Công ty quản lý; trực tiếp quản lý, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm về kỹ thuật, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phục vụ khai thác kinh doanh vận tải đạt kết quả cao nhất.

Phòng An toàn

Là phòng tham mưu về công tác An toàn cho HĐQT và Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý, tổ chức và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh; bảo vệ an ninh trật tự, PCCC, PCBL, phòng chống tệ nạn xã hội. Đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ về an toàn đối với các đơn vị trực thuộc và các phòng chức năng trong việc thực hiện các phần việc liên quan đến nhiệm vụ được giao.

Phòng Đóng mới

Phòng Đóng mới có chức năng tham mưu giúp HĐQT và Tổng giám đốc về công tác quản lý, đóng mới tàu biển theo đúng yêu cầu kỹ thuật và dự án được duyệt; chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác đóng mới và nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty... và là đơn vị tư vấn cho các đơn vị trực thuộc trong công tác đóng mới.

Phòng Khai thác thương vụ

Là phòng tham mưu giúp HĐQT và Tổng giám đốc trong công tác quản lý, khai thác các tàu biển có trọng tải dưới 20.000 DWT, đảm bảo an toàn, đúng pháp luật và hiệu quả; Tổ chức thực hiện công tác điều hành, khai thác, chỉ đạo, hướng dẫn, tổng hợp, kiểm tra và thực hiện các quan hệ giao dịch thuộc lĩnh vực vận tải của Công ty và các đơn vị trực thuộc; Tư vấn cho lãnh đạo công ty và các đơn vị trực thuộc trong lĩnh vực khai thác, quản lý và phát triển đội tàu.

Phòng Khai thác hàng rời

Là phòng tham mưu giúp HĐQT và Tổng giám đốc trong công tác quản lý, khai thác các tàu biển có trọng tải từ 20.000 DWT trở lên, đảm bảo an toàn, đúng pháp luật và hiệu quả; Tổ chức thực hiện công tác điều hành, khai thác, chỉ đạo, hướng dẫn, tổng hợp, kiểm tra và thực hiện các quan hệ giao dịch thuộc lĩnh vực vận tải của Công ty và các đơn vị trực thuộc; Tư vấn cho lãnh đạo công ty và các đơn vị trực thuộc trong lĩnh vực khai thác, quản lý và phát triển đội tàu.

Văn phòng Đảng ủy – Công đoàn

Văn phòng Đảng ủy – Công đoàn Công ty chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Công đoàn và có nhiệm vụ: làm nghiệp vụ chuyên trách công tác Đảng và công tác Đoàn Công ty; tham mưu, triển khai, chỉ đạo thực hiện công việc của Đảng ủy và Công đoàn Công ty hoạt động theo đúng điều lệ Đảng, Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam

và các văn bản hướng dẫn của tổ chức Đảng và tổ chức Công đoàn cấp trên. Ngoài ra, văn phòng Đảng ủy – Công đoàn còn thực hiện các công việc phát sinh khác do Đảng ủy và Công đoàn Công ty giao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 30/07/2010

Biểu 03: **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 31/07/2010**

Cổ đông	Địa chỉ	Số Đăng ký kinh doanh	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Số 1, Đào Duy Anh, Hà Nội	0106000600	5.842.560	51%
Tổng cộng			**5.842.560**	**51%**

(Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc ngày 31/07/2010)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Căn cứ vào Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103018721 do Phòng đăng ký kinh doanh-Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/ 08 /2007 thì cổ đông sáng lập của Nosco là Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam. Theo khoản 5 điều 84 luật doanh nghiệp 2005 có quy định: Cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập trong công ty trong vòng 3 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tính tới thời điểm 01/08/2010 thì đã các hạn chế đối với cổ phần phổ thông đã được bãi bỏ.

Biểu 04: **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ**

Cổ đông	Địa chỉ	Số Đăng ký kinh doanh	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Số 1, Đào Duy Anh, Hà Nội	0106000600	5.842.560	51%
Tổng cộng			**5.842.560**	**51%**

4.3. Cơ cấu cổ đông

Biểu 05: **Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm 30/07/2010**

STT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)
I	**Cổ đông trong nước**	**100**	**11.456.000**	**114.560.000.000**
1	Cổ đông tổ chức	53,22	6.097.494	60.974.940.000
2	Cổ đông cá nhân	42,15	4.828.438	48.284.380.000
II	**Cổ đông nước ngoài**	-	-	-
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-
III	**Cổ phiếu quỹ** (Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)	4,63	530.068	5.300.680.000

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc ngày 30/07/2010)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc, những công ty mà Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc

a) Danh sách công ty mẹ của CTCP Vận tải Biển Bắc

- ***Công ty mẹ: Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam***

  *Tỷ lệ nắm giữ: **51%***

  Địa chỉ trụ sở chính: Địa chỉ: Tòa nhà trung tâm TTTMHHQT (OCEAN PARK) Số 1 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

b) Danh sách công ty con của CTCP Vận tải Biển Bắc

- ***Công ty TNHH Một thành viên Đào tạo và Cung ứng Nhân lực Quốc tế Nosco***

Giấy phép thành lập: Số 0104002682 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 03 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 03 tháng 11 năm 2009.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.3511 8555 – Fax: 04.3511 6905

Vốn điều lệ đăng ký: **5.000.000.000** VNĐ (Năm tỷ đồng)

Tổng vốn góp thực tế: **5.000.000.000** VNĐ (Năm tỷ đồng)

Vốn thực góp của Nosco:**5.000.000.000** VNĐ (Năm tỷ đồng)

Tỉ lệ sở hữu: 100% (tính đến 31/7/2010)

Người đại diện theo pháp luật:

Ông ***Trần Thanh Hà*** Chức danh: ***Giám đốc***

Ngành nghề kinh doanh chính: Tư vấn, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các cá nhân và tổ chức tại Việt Nam; Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; Tư vấn đầu tư; Tư vấn du học...

- ***Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu Nosco Đông Phong***

Giấy phép thành lập: Số 0104004358 đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 10 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 10 tháng 09 năm 2009.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.3851 6767 - Fax: 04.3511 2351

Vốn điều lệ đăng ký: **10.000.000.000** VNĐ (Mười tỷ đồng)

Tổng vốn góp thực tế: **318.690.256** VNĐ (ba trăm mười tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn hai trăm lăm sáu đồng)

Vốn thực góp của Nosco: **318.690.256** VNĐ (ba trăm mười tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn hai trăm lăm sáu đồng)

Tỉ lệ sở hữu: 100% (Tính tới 31/7/2010)

Người đại diện theo pháp luật:

Ông ***Phạm Minh Tuấn*** Chức danh: ***Giám đốc***

Ngành nghề kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, tôn sắt, thép, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa, phương tiện giao thông vận tải; Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa.

- ***Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Biển Bắc***

Giấy phép thành lập: Số 4103011623 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 01 tháng 09 năm 2009

*Địa chỉ trụ sở chính:*264 E Lê Văn Sỹ, phường 14, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08)3449 5764 Fax: (08) 3449 5763

Vốn điều lệ đăng ký: **20.000.000.000** VNĐ (Hai mươi tỷ đồng)

Tổng vốn góp thực tế: **10.975.125.000** VNĐ (mười tỷ chín trăm bảy mươi năm triệu một trăn hai lăm nghìn đồng)

Vốn thực góp của Nosco: **6.000.000.000** VNĐ (sáu tỷ đồng)

Tỉ lệ sở hữu: 55% (Tính tới 31/7/2010)

Người đại diện theo pháp luật:

Ông ***Nguyễn Cảnh Việt*** Chức danh: ***Chủ tịch HĐQT***

Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương; Vận tải hành khách đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương; Dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý vận tải biển; Môi giới thuê tàu biển...

Công ty cổ phần sửa chữa tàu biển NOSCO - VINALINES

Giấy phép thành lập: Số 5701302368 đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 08 năm 2009, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 02 tháng 11 năm 2009

Địa chỉ trụ sở chính: thôn 4, xã Tiền Phong, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh

Vốn điều lệ đăng ký: **340.000.000.000** VNĐ (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng) trong đó NOSCO đăng ký góp 51% tương đương **173.400.000.000** VNĐ

Tổng vốn góp thực tế: **89.547.379.845** VNĐ (Tám chín tỷ năm trăm bốn bảy triệu ba trăm bảy chín nghìn tám trăm bốn lăm đồng)

Vốn thực góp của Nosco: **36.262.327.845** VNĐ (ba sáu tỷ hai trăm sáu hai đồng ba trăm hai bảy nghìn tám trăm bốn lăm đồng)

Tỉ lệ sở hữu: 40% (Tính tới 31/7/2010)

Người đại diện theo pháp luật:

Ông ***Nguyễn Thanh Tùng*** Chức danh: ***Tổng Giám đốc***

Ngành nghề kinh doanh chính: đóng tàu và cấu kiện nổi, sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải...

Công ty cổ phần Thương mại và vận tải thủy NOSCO Quảng Ninh

Giấy phép thành lập: Số 5701311316 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 09 năm 2009, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 19 tháng 03 năm 2010

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (033)3.825 110 Fax: (033)3.629 794

Vốn điều lệ đăng ký : **15.000.000.000** VNĐ(Mười lăm tỷ đồng)

Tổng vốn góp thực tế: **745.231.789** VNĐ (Bảy trăm bốn lăm triệu hai trăm ba mốt nghìn bảy trăm tám chín đồng)

Vốn thực góp của Nosco: **745.231.789** VNĐ(Bảy trăm bốn lăm triệu hai trăm ba mốt nghìn bảy trăm tám chín đồng)

Tỉ lệ sở hữu: 100% (Tính tới 31/7/2010)

Người đại diện theo pháp luật:

Ông ***Trần Đức Thắng*** Chức danh: ***Chủ tịch HĐQT***

Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa, hành khách; Dịch vụ đại lý tàu biển, vận tải biển; Biệt thự, nhà khách, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày...

6. Hoạt động kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Vận tải hàng hoá, xăng dầu, công-ten-nơ bằng đường sông, đường biển và đường bộ; vận tải hành khách bằng đường sông, đường bộ, đường biển; vận tải đa phương thức trong nước và Quốc tế; logistic; thuê tàu, cho thuê tàu, đại lý vận tải, dịch vụ container, kho bãi, dịch vụ vận tải và các dịch vụ khác; xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị, hàng hoá ngành Giao thông Vận tải và mua bán tàu biển; kinh doanh kho bãi và thu gom hàng hoá; cung ứng lao động Việt Nam đi nước ngoài; đào tạo, giáo dục, định hướng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài và đào tạo nghề cho người lao động Việt Nam; kinh doanh du lịch; kinh doanh lữ hành quốc tế; cung ứng, cho thuê thuyền viên tàu biển cho đội tàu trong và ngoài nước; sửa chữa tàu biển, tàu sông và các phương tiện đường thuỷ, đường bộ; sửa chữa các trang thiết bị đường thuỷ, đường bộ và ngành Hàng hải; xây dựng các công trình giao thông, kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà văn phòng, nhà ở, nhà hàng, khách sạn cho khách Việt Nam và khách nước ngoài.

Một số hình ảnh về đội tàu biển của Nosco

Tàu NOSCO GLORY, trọng tải: 68.591 DWT, đóng năm 1994 - Nhật Bản

Tàu Victory, trọng tải: 45.585 DWT, đóng năm 1996 - Nhật Bản

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Biểu 06: **Doanh thu các loại sản phẩm, dịch vụ qua các năm**

Doanh thu hợp nhất:

Dịch vụ	Năm 2008 *(Triệu đồng)*	Tỷ trọng *(%)*	Năm 2009 *(Triệu đồng)*	Tỷ trọng *(%)*	6 tháng đầu năm 2010 *(Triệu đồng)*	Tỷ trọng *(%)*
Vận tải đường biển	590.232	61,93	576.735	69,28	311.734	87,43
Vận tải sông, khách	6.386	0,67	5.153	0,62	1.908	0,54
Dịch vụ, đại lý hàng hải	4.575	0,48	5.491	0,66	497	0,14
Xuất khẩu lao động	2.573	0,27	356	0,04	1.239	0,35
Xuất nhập khẩu thiết bị, phụ tùng máy thủy	231.022	24,24	106.676	12,81	14.618	4,10
Du lịch, lữ hành, kinh doanh nhà khách	1.048	0,11	304	0,04	0	0,00
Hoạt động khác *(cho thuê văn phòng, nhiên liệu tàu biển, thu nhập thường...)*	117.227	12,3	137.778	16,55	26.540	7,44
Tổng cộng	**953.063**	**100**	**744.849**	**100**	**356.536**	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

Biểu đồ 04: Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh từng nhóm dịch vụ

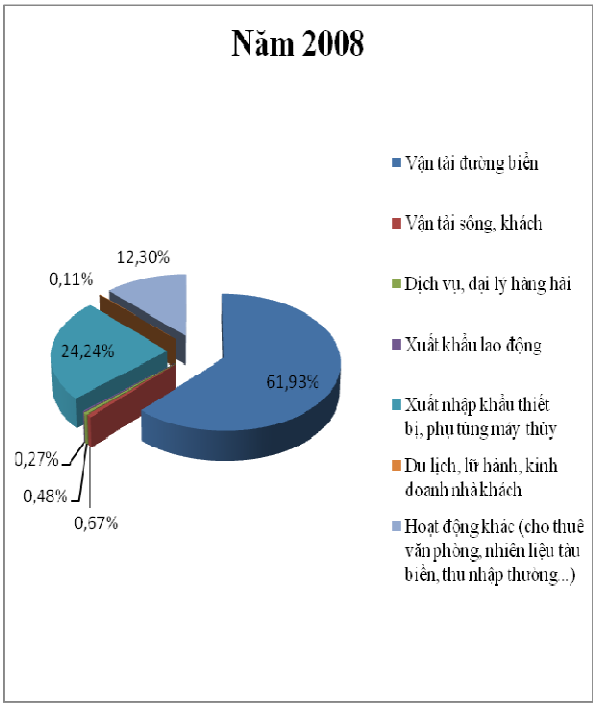

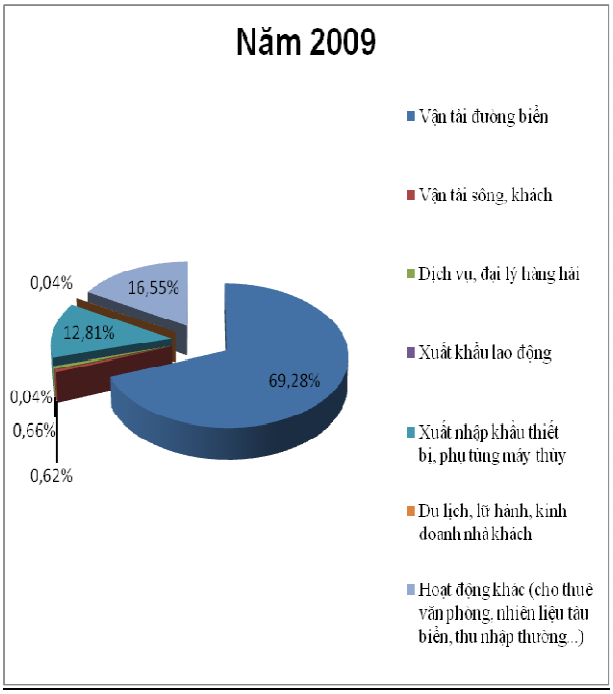

Doanh thu Công ty mẹ:

Dịch vụ	Năm 2008 *(Triệu đồng)*	Tỷ trọng *(%)*	Năm 2009 *(Triệu đồng)*	Tỷ trọng *(%)*	6 tháng đầu năm *(Triệu đồng)*	Tỷ trọng *(%)*
Vận tải đường biển	586.144	61,93	570.099	78,99	311.734	91,02
Vận tải sông, khách	6.341	0,67	3.790	0,53	0	0,00
Dịch vụ, đại lý hàng hải	4.543	0,48	2.291	0,32	0	0,00
Xuất khẩu lao động	2.555	0,27	238	0,03	123	0,04
Xuất nhập khẩu thiết bị, phụ tùng máy thủy	229.424	24,24	10.024	1,39	4.098	1,20
Du lịch, lữ hành, kinh doanh nhà khách	1.041	0,11	304	0,04	0	0,00
Hoạt động khác *(cho thuê văn phòng, nhiên liệu tàu biển...)*	116.414	12,3	134.930	18,70	26.540	7,75
Tổng cộng	**946.462**	**100**	**721.676**	**100**	**342.495**	100

(Nguồn: Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc)

Biểu đồ 05:Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh từng nhóm dịch vụ của công ty mẹ

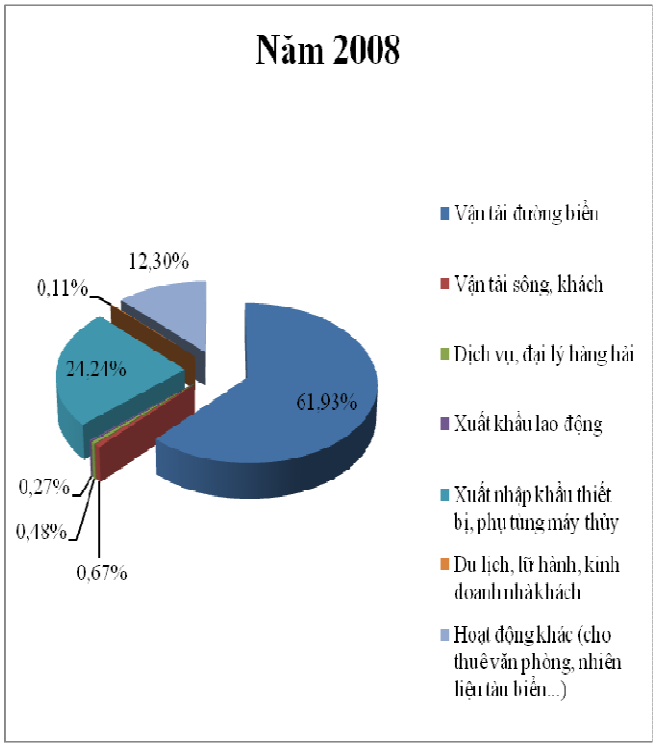

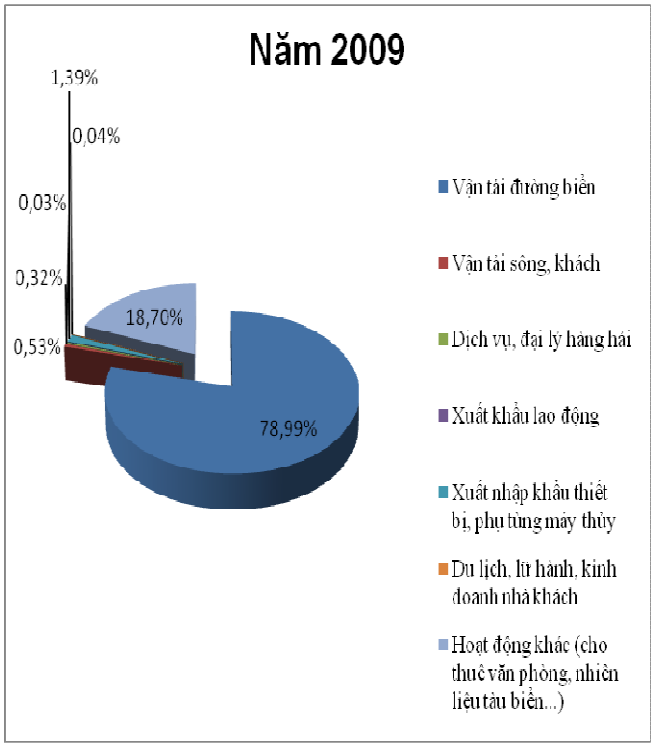

Biểu 07: **Lợi nhuận các loại sản phẩm, dịch vụ qua các năm**

ĐVT: 1.000.000 đồng

Lợi nhuận hợp nhất:

Dịch vụ	Năm 2008 *(Triệu đồng)*	Tỷ trọng *(%)*	Năm 2009 *(Triệu đồng)*	Tỷ trọng *(%)*	6 tháng đầu năm 2010 *(Triệu đồng)*	Tỷ trọng *(%)*
Vận tải đường biển	241.351,244	236,57%	84.446,979	511,19%	76.489,240	506,64%
Vận tải sông, khách	757,225	0,74%	(2.252,226)	-13,63%	(427,128)	-2,83%
Dịch vụ, đại lý hàng hải	(108,686)	-0,11%	(168,993)	-1,02%	(171,532)	-1,14%
Xuất khẩu lao động	183,077	0,18%	255,221	1,54%	123,005	0,81%
Xuất nhập khẩu thiết bị, phụ tùng máy thủy	8.949,097	8,77%	7.391,880	44,75%	1.009,009	6,68%
Du lịch, lữ hành, kinh doanh nhà khách	(3,130)	0,00%	(165,966)	-1,00%		0,00%
Hoạt động khác *(cho thuê văn phòng, nhiên liệu tàu biển, thu nhập thường...)*	(149.109,456)	-146,16%	(72.987,059)	-441,81%	(61.925,382)	-410,18%
Tổng cộng	102.019,370	100%	16.519,836	100%	15.097,212	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

- **Vận tải đường biển**

Tiền thân từ vận tải đường sông nhưng đến nay NOSCO đã có kinh nghiệm 15 năm hoạt động trong ngành vận tải biển và năng lực đội tàu có tổng trọng tải 202.852 DWT, trong đó có 05 tàu có trọng tải trên 22.000 DWT chủ yếu hoạt động tuyến quốc tế. Từ sau khi cổ phần hóa, doanh thu từ dịch vụ vận tải biển đã tăng lên đáng kể, riêng năm 2008 đã đạt trên 590 tỷ đồng, chiếm gần 62% doanh thu và là hoạt động có tốc độ tăng trưởng về doanh thu mạnh nhất của NOSCO. Đến năm 2009, doanh thu vận tải đường biển đạt gần 577 tỷ đồng và chiếm trên 69% doanh thu, mới có 6 tháng đầu năm 2010 nhưng doanh thu về dịch vụ này đã đạt 312 tỷ chiếm tới 87% doanh thu.

- **Vận tải sông, khách**

NOSCO có bề dày kinh nghiệm hàng chục năm chuyên chở hàng bằng đường sông (chủ yếu chở than điện, xi măng, clinker cho các nhà máy điện, công ty xi măng,…) với doanh thu trung bình trên 1tỷ đồng/đoàn/năm là một con số rất cao trong lĩnh vực vận tải sông. Tuy nhiên, đặc điểm của loại hình vận tải sông là giá cước thấp trong khi các chi phí nhiên liệu, bến bãi đều tăng nên kết quả kinh doanh chủ yếu là cân bằng, lợi nhuận không đáng kể. Trước cổ phần hóa, tỷ trọng dịch vụ vận tải sông, khách trên tổng doanh thu (tính trong năm 2007) là 2%; từ sau cổ phần hóa đến nay đã giảm còn 0,7% - 0,8% và giảm dần qua các năm, cụ thể năm 2008 chiếm 0,67%, năm 2009 chiếm 0,62% và 6 tháng đầu năm 2010 chiếm 0,54% và đây cũng là định hướng đúng đắn do loại hình này do không mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty.

- **Dịch vụ, đại lý hàng hải**

Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc có hệ thống các Chi nhánh đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, có lợi thế về vị trí, giao thông thuận tiện, gần các Cảng biển lớn tạo điều kiện tốt để Công ty tiến hành các hoạt động dịch vụ hàng hải gồm: thủ tục giao nhận hàng hóa, khai thác kho bãi…

NOSCO cung cấp dịch vụ cho các loại tàu ra vào các cảng biển chính Việt Nam bao gồm thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh cho tàu và thuyền viên, thủ tục giao nhận hàng tại cảng, thu xếp bốc dỡ hàng hóa, giải quyết khiếu nại, thu xếp cứu hộ…

- **Xuất khẩu lao động**

NOSCO bắt đầu tham gia hoạt động xuất khẩu lao động được khoảng gần 8 năm. Những năm gần đây, kết quả sản xuất kinh doanh của Trung tâm đã có những kết quả đáng khích lệ. Thị trường xuất khẩu lao động chính của Công ty là Đài Loan, Síp, Malaysia và bắt đầu vào Cộng hoà Séc làm việc trong các nhà máy cơ khí, điện tử, dệt may, đánh cá, giúp việc gia đình…

- **Xuất nhập khẩu thiết bị, phụ tùng máy thủy**

Trong những năm qua, NOSCO làm đại lý chính thức cung cấp phụ tùng, thiết bị máy của hãng Đông Phong và Duy Phương cho các tàu biển, tàu sông trên toàn quốc. Doanh thu từ lĩnh vực này năm 2009 đạt trên 106 tỷ đồng, giảm hơn 53% so với năm 2008 do nhu cầu thị trường vận tải biển giảm sút.

- **Du lịch, lữ hành, kinh doanh nhà khách**

Với cơ sở sẵn có là đội tàu biển lớn và đội ngũ sĩ quan thuyền viên lành nghề, NOSCO đã mở rộng sang lĩnh vực du lịch hàng hải và đang dần chiếm được lòng tin, sự hài lòng của khách du lịch trong và ngoài nước. Tuy nhiên, đây là dịch vụ mới được triển khai nhằm tận dụng nguồn lực sẵn có, tạo nguồn thu cho doanh nghiệp, nên đóng góp vào tổng doanh thu chưa cao, chỉ đạt trên 304 triệu đồng năm 2009, chiếm 0,04% doanh thu.

6.2. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chủ yếu mà NOSCO sử dụng là các loại nhiên liệu phục vụ đội tàu, như: dầu DO, dầu FO, và các loại dầu nhờn khác...

Biểu 07: **Chi phí nguyên vật liệu qua các năm** *Đơn vị: Triệu đồng*

Nguyên vật liệu	Năm 2008	Tỷ trọng (%)	Năm 2009	Tỷ trọng (%)	6 tháng đầu năm 2010	Tỷ trọng (%)
Nhiên liệu (Dầu DO, FO, dầu khác)	82.490	85,43	200.046	96,05	139.824	94,83
Nguyên vật liệu khác	14.072	14,57	8.233	3,95	7.618	5,17
Tổng cộng	***96.562***	***100***	***208.279***	***100***	***147.442***	***100***

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc)

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải nên chi phí nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu là chi phí nhiên liệu, bao gồm các loại dầu DO, dầu FO và các loại dầu nhờn khác. Trước cổ phần hóa, gần 100% đội tàu biển của Công ty được khai thác theo hình thức cho thuê tàu định hạn, Công ty chỉ phải chịu chi phí sửa chữa và chi phí lương cho cán bộ thuyền viên nên chi phí nhiên liệu cả năm 2007 chỉ trên 18 tỷ đồng, chiếm 58% tổng chi phí nguyên vật liệu. Sau cổ phần hóa, do tình hình thị trường vận tải biển nhiều biến động, một số tàu được chuyển về để Công ty tự khai thác nên chi phí nhiên liệu năm 2008 tăng lên 82 tỷ đồng, chiếm 85% chi phí nguyên vật liệu. Sang năm 2009, chi phí nhiên liệu chiếm trên 96% chi phí nguyên vật liệu và mới 6 tháng đầu năm 2010 nhưng chi phí này đã hơn 139 tỷ đồng chiếm 94,83% chi phí nguyên vật liệu qua các năm.

6.3. Chi phí sản xuất

Biểu 08: **Tỷ trọng chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty so với Tổng doanh thu năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010**

Chi phí sản xuất hợp nhất:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Yếu tố	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng năm 2010	
		Giá trị	*Tỉ trọng/ TDT (%)*	Giá trị	*Tỉ trọng/ TDT (%)*	Giá trị	*Tỉ trọng/ TDT (%)*
I	**Tổng doanh thu**	**1.027.638**	**100**	**834.521**	**100**	**431.767**	**100**
II	**Chi phí HĐKD**	**925.620**	**90,07**	**818.001**	**98,02**	**416.669**	**99,09**
1	Giá vốn hàng bán	657.382	63,97	625.622	74,97	267.217	64,13
2	Chi phí tài chính	181.544	17,66	120.079	14,39	72.324	17,36
3	Chi phí bán hàng	11.326	1,1	6.670	0,80	1.899	0,46
4	Chi phí QLDN	28.986	2,82	22.238	2,66	9.575	2,30
5	Chi phí khác	46.382	4,5	43.392	5,2	65.654	15,76

(Nguồn: BCTC Cộng hợp kiểm toán năm 2008, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2009 BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010 Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

Chi phí sản xuất Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Yếu tố	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng năm 2010	
		Giá trị	*Tỉ trọng/ TDT (%)*	Giá trị	*Tỉ trọng/ TDT (%)*	Giá trị	*Tỉ trọng/ TDT (%)*
I	**Tổng doanh thu**	**1.020.616**	**100**	**722.811**	**100**	**417.442**	**100**
II	**Chi phí HĐKD**	**918.873**	**90,07**	**708.646**	**98,04**	**402.181**	**98,57**
1	Giá vốn hàng bán	650.696	63,85	529.730	73,29	255.812	63,61
2	Chi phí tài chính	182.240	17,78	113.895	15,76	71.336	17,74
3	Chi phí bán hàng	11.326	1,11	1.049	0,15	552	0,14
4	Chi phí QLDN	28.248	2,79	20.602	2,85	8.827	2,19

Stt	Yếu tố	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng năm 2010	
		Giá trị	*Tỉ trọng/ TDT (%)*	Giá trị	*Tỉ trọng/ TDT (%)*	Giá trị	*Tỉ trọng/ TDT (%)*
5	Chi phí khác	46.363	4,54	43.370	6,00	65.654	16,32

(Nguồn: BCTC Cộng hợp kiểm toán năm 2008, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2009

BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010 Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

So với các DN hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển, tỷ trọng giá vốn trên tổng doanh thu của NOSCO tương đối hợp lí. Trước cổ phần hóa, giá vốn hàng bán của Nosco chiếm gần 70% tổng doanh thu. Tuy nhiên, từ khi cổ phần hóa đến nay, giá vốn hàng bán đều được kiểm soát ở mức khoảng 63% - 70% doanh thu.

Tuy nhiên, với những biến động về lãi suất ngân hàng trong năm 2008, chi phí tài chính của NOSCO cũng đã bị ảnh hưởng. Tương tự các doanh nghiệp khác trong ngành, Công ty phải vay vốn ngân hàng để đáp ứng nhu cầu mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ bản, thực hiện các dự án đầu tư…với tỷ trọng khá lớn nên đã làm gia tăng chi phí tài chính trong năm 2008, lên mức trên 180 tỷ đồng, chiếm trên 17% tổng doanh thu và tỷ lệ này đến năm 2009 đã giảm đi còn 15,76 % và 6 tháng đầu năm 2010 là 17,74%, bởi mức lãi suất trên thị trường trung và dài hạn năm 2009 khá ổn định xoay quanh mức 10%/ năm. Đây cũng là tình hình chung của nhiều doanh nghiệp vận tải biển khác do các dự án thực hiện thường là trung và dài hạn với quy mô vốn lớn nên cần thiết phải huy động nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng.

Sau khi cổ phần hóa, Công ty đã từng bước đổi mới hoạt động kinh doanh nên DN quản lý chi phí bán hàng, và chi phí quản lý doanh nghiệp ngày càng hiệu quả thể hiện qua các chi phí này ngày càng giảm qua các năm thể hiện qua năm 2008 chiếm 1,11% doanh thu, năm 2009 là 0,15% và 6 tháng đầu năm là 0,14% .

Nhìn chung, tình hình chi phí hoạt động kinh doanh của Nosco qua các năm biến động khá ổn định và phản ánh rõ nét những tác động từ các chính sách điều chỉnh hoạt động của Công ty và tình hình chung của nền kinh tế.

6.4. Trình độ công nghệ

Đầu tư phát triển đội tàu

Để đáp ứng yêu cầu tăng cường năng lực vận tải và trẻ hóa đội tàu, năm 2007 Công ty tập trung nâng tổng trọng tải đội tàu lên gần 80.000 tấn và trong năm 2008, tiếp tục đầu tư 05 tàu, trong đó có 01 tàu 45.585 DWT và 01 tàu 68.591 DWT.

Hiện tại, đội tàu Công ty có 8 chiếc và 2 chiếc Công ty góp vốn. Trong năm 2010, Công ty sẽ triển khai kế hoạch đầu tư 02 tàu có trọng tải 40.000 – 50.000 DWT và bán các tàu tuổi cao, kém hiệu quả.

Biểu 09: **Bảng kê đội tàu của NOSCO**

Stt	Tàu	DWT	Năm đóng	Nơi đóng	Ngày đăng ký	GT	NT	CV
I. ĐỘI TÀU CÔNG TY								
1	Nosco Glory	68.591	1994	Japan	4/2008	36.074	23.452	7.634
2	Nosco Victory	45.585	1996	Japan	6/2008	26.092	14.864	9.600
3	Eastern Star	23.724	1994	Japan	4/2007	14.431	8.741	7.200
4	Eastern Sun	22.201	1993	Japan	6/2007	13.706	7.738	6.240
5	Hồng Lĩnh	12.500	2007	Việt Nam	7/2008	8.280	3.985	5.390
6	Long Biên	6.846	1989	Japan	2/2002	5.506	2.273	3.300
7	Ngọc Hà	3.760	2004	Việt Nam	02/2004	2.498	1.462	2.000
8	Ngọc Sơn	6.500	2004	Việt Nam	08/2006	4.095	2.448	3.600
II. ĐỘI TÀU CÔNG TY GÓP VỐN								
1	Thiên Quang (09)	6.130	1986	Japan		4.096	2.212	2.800
2	Hòa Bình	7.015	1985	Japan		5.512	2.223	3.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc)

Đầu tư xây dựng cơ bản

Cùng với việc phát triển đội tàu, Công ty hiện đang xúc tiến triển khai san lấp mặt bằng giai đoạn 2, xây dựng cầu cảng, sàn nâng của Công ty Sửa chữa tàu biển Nosco – Vinalines tại Quảng Ninh; đàm phán, ký kết hợp đồng vay vốn với đối tác nước ngoài và hợp đồng cung cấp máy móc, trang thiết bị cho dự án đảm bảo đúng tiến độ; Xây dựng khu nhà ở và sinh hoạt của công nhân và các chuyên gia làm việc tại nhà máy; Xây dựng khách sạn và câu lạc bộ dành cho thủy thủ.

Hoàn thiện, đưa vào khai thác Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm tại Quảng Ninh, cung cấp sản phẩm kịp thời cho thi công Nhà máy Sửa chữa tàu biển Nosco – Vinalines và nhu cầu bê tông của khu vực.

Hoàn thiện việc hoán cải các đoàn tàu sông để kịp thời phục vụ nhu cầu Vận tải

nguyên vật liệu, nước ngọt, phục vụ nhu cầu sản xuất của Nhà máy bê tông và các nhu cầu khác của khu vực.

Thực hiện san lấp mặt bằng, xây dựng tường rào, nhà bảo vệ, khởi công tòa nhà chính Trường đào tạo nghề Bắc Ninh.

Hoàn thiện, đưa vào khai thác Tòa nhà văn phòng cho thuê tại TP. Hồ Chí Minh.

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện nay, Vận tải biển là loại hình dịch vụ chủ yếu của NOSCO, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu hàng năm. Bên cạnh đó, Công ty còn phát triển các dịch vụ đa dạng và có chất lượng cao để cung cấp cho khách hàng. Ngoài hoạt động Vận tải biển, Công ty còn tổ chức kinh doanh các ngành nghề khác như môi giới hàng hải, đại lý vận tải nội địa, xếp dỡ, kiểm đếm hàng hóa và phục vụ vận chuyển Container tại bãi, dịch vụ sửa chữa nhỏ tàu biển, cho thuê bãi và kho Container tại bãi, tăng cường hoạt động du lịch, xuất nhập khẩu...Các dịch vụ trên đã được triển khai và nhận được sự hài lòng từ phía khách hàng, đóng góp không nhỏ vào tổng doanh thu và đang được đội ngũ nhân viên của NOSCO tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Ngành vận tải biển phải áp dụng các quy trình kiểm tra chất lượng khá nghiêm ngặt bởi liên quan chặt chẽ đến tính mạng con người, tài sản quốc gia và các vấn đề về môi trường. Nhận thức được tầm quan trọng của các quy định này, NOSCO đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn các Bộ luật an toàn hàng hải và an ninh tàu, bến cảng đối với toàn bộ các loại hình dịch vụ mà Công ty đang cung cấp. Tất cả các hoạt động liên quan đến việc quản lý chất lượng của Công ty đều do Ban An toàn đảm trách.

Chủ trương của Công ty là đặt vấn đề chất lượng lên hàng đầu, tuân thủ mọi định chế của Nhà nước, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng, đảm bảo tính cạnh tranh. Để thực hiện chủ trương này, Công ty đã thực hiện các biện pháp như sau:

- Giữ liên hệ chặt chẽ với khách hàng, thực hiện tốt các dịch vụ hậu mãi, tiếp cận và ghi nhận các ý kiến đóng góp nhằm thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng.
- Duy trì hệ thống chất lượng phù hợp và hiệu quả với sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, bộ phận do ban An toàn làm đầu mối, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu của tiêu chuẩn các bộ luật an toàn và an ninh tàu, bến cảng nhằm hạn chế tối đa các rủi ro có thể gặp phải, giữ an toàn về tài sản, môi trường và tính mạng con người.
- Thường xuyên giáo dục, rèn luyện ý thức và kỹ năng cho cán bộ nhân viên trong Công ty, nâng cao tinh thần tập thể, đáp ứng được yêu cầu về đạo đức, chuyên môn và kỹ năng cần thiết, góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Không ngừng kiểm tra, nâng cấp, bảo dưỡng hệ thống bến bãi, công cụ vận chuyển, năng lực đội tàu nhằm đảm bảo tiến độ công việc, đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.7. Hoạt động Marketing

Hiện nay, Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc chưa thành lập bộ phận Marketing chuyên biệt, nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra nhiều chính sách nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thị trường và đã thực thi khá hiệu quả. Hoạt động marketing của Công ty chủ yếu tập trung vào các hoạt động sau:

Hoạt động Quảng cáo

Với 15 năm xây dựng và trưởng thành, Nosco đã có bước đi tiên phong trong lĩnh vực vận chuyển hàng rời, Nosco đã tạo được uy tín nhất định trên thị trường và với các khách hàng truyền thống. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng vào vấn đề công bố thông tin qua các kênh thông tin như báo chí, những website chuyên ngành để quảng bá các dịch vụ mà Công ty cung cấp.

Hoạt động nghiên cứu thị trường

Hoạt động nghiên cứu và phát triển thị trường của NOSCO được phòng Kinh tế - Đầu tư - Đối ngoại đảm nhiệm. Đây là phòng phụ trách công tác kế hoạch, thống kê, đầu tư phát triển của Công ty, phụ trách quan hệ với đối tác bên ngoài, tìm kiếm các nguồn đầu tư trong và ngoài nước phục vụ cho mục đích phát triển của Công ty. Việc tìm hiểu, cập nhật các thông tin về tình hình vận chuyển, cung cầu vận chuyển hàng hóa trên thị trường Việt Nam và quốc tế luôn được Công ty chú trọng. Trong quá trình đàm phán giá cước vận chuyển và giá cho thuê tàu định hạn, Công ty luôn đưa ra mức giá dựa trên các chỉ báo của thị trường.

Hệ thống phân phối

Công ty có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, tại các cảng biển lớn nhất cả, đây là điểm thuận lợi để Công ty phát triển các dịch vụ vận chuyển hàng hóa của mình.

6.8. Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ

Logo Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc theo giấy chứng nhận số 2911/2008/QTG do Cục Bản quyền Tác giả cấp ngày 19 tháng 08 năm 2008.

Logo Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Biểu 10: **Một số hợp đồng thuê mua dịch vụ bên ngoài**

Stt	Khách hàng	Ngày ký	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng *(đv: nghìn đồng)*	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Nhà thầu liên doanh Mancon-An Phong	02/01/2009	Xây lắp và mua sắm thiết bị công trình tòa nhà làm việc Nosco - Sài Gòn	16. 500.000	Tháng 12 năm 2010
2	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Cảng - đường thủy	25/01/2008	Khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sửa chữa tàu biển Nosco-Vinalines	2.468.354	Đã thực hiện
3	Công ty xây dựng Lũng Lô - Bộ Quốc phòng	26/02/2009	Rà phá bom mìn, vật nổ trên mặt bằng dự án Nhà máy sửa chữa tàu biển Nosco-Vinalines	616.844	Đã thực hiện
4	Tổng công ty xây dựng Trường Sơn – Bộ Quốc phòng	26/02/2009	Về việc thi công rà phá bom mìn vật nổ Nhà máy sửa chữa tàu biển Nosco- Vinalines	1.028.435	Đã thực hiện

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

Biểu 11: **Một số hợp đồng cung cấp dịch vụ cho khách hàng**

Stt	Khách hàng	Ngày ký	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng *(USD)*	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Công ty TNHH Vận tải Biển Hải Hà	24/12/2007	Máy động cơ Diesel 200 mã lực và hệ thống xử lý dầu nặng	337.155	Đã thực hiện
2	Công ty TNHH Thương mại Hoàng Vương	21/01/2008	Máy động cơ Diesel 200 mã lực và hệ thống xử lý dầu nặng	382.725	Đã thực hiện
3	Công ty TNHH Thanh Liêm	16/3/2009	2 Máy động cơ Diesel 1.200 mã lực	292.635	Đã thực hiện

4	Công ty TNHH Thành Long	02/4/2009	1 Máy động cơ Diesel 1.500 mã lực	142.570	Đã thực hiện
5	Công ty CP cơ khí Bắc Sông Cấm	01/7/2009	Máy động cơ Diesel 1.500 mã lực	140.175	Đã thực hiện
6	Công ty TNHH công nghiệp Phương Nam	06/10/2009	Máy động cơ Diesel 1.500 mã lực	97.460	Đã thực hiện
7	Công ty TNHH Thương mại& Công nghiệp thuỷ Hải Long	06/10/2009	Máy động cơ Diesel 1.500 mã lực	195.720	Đã thực hiện
8	Công ty CP Sửa chữa tàu biển Nosco-Vinalines	04/12/2009	Máy động cơ Diesel 1.500 mã lực	172.200	Đã thực hiện
9	Công ty CP Sửa chữa tàu biển Nosco-Vinalines	16/12/2009	Máy động cơ Diesel 1.500 mã lực	172.200	Đã thực hiện
10	Công ty CP Công nghiệp tàu thủy Đông Bắc	22/4/2010	Máy động cơ Diesel 1.500 mã lực	407.220	Tháng 2/2010

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

Các hợp đồng Vận tải biển thường có thời hạn trong khoảng một vài tuần, hoặc có thể kéo dài vài tháng tùy theo nhu cầu của khách hàng và cam kết của khách hàng trong việc sử dụng các dịch vụ của doanh nghiệp. Tuy nhiên, do tình hình thị trường vận tải biển từ cuối năm 2008 đến nay suy giảm mạnh nên các hợp đồng cung cấp dịch vụ đem lại doanh thu cho Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc chủ yếu là hợp đồng mua bán các loại máy động cơ, máy thủy... Nhờ có mối quan hệ uy tín lâu năm với khách hàng nên hoạt động này được duy trì khá ổn định. Trong điều kiện khó khăn như hiện nay, dịch vụ này là một điểm mạnh của Công ty.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008, 2009, 6 tháng năm 2010.

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

***Biểu 12*: Kết quả hoạt động kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Nosco

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009	% Tăng/Giảm	6 tháng đầu năm 2010
1	Tổng giá trị tài sản	*Triệu đồng*	3.476.035	3.715.457	6,89	4.233.539
2	Doanh thu thuần	*Triệu đồng*	946.462	634.053	-134,84	356.536
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	*Triệu đồng*	86.368	-30.087	196,05	6.134
4	Lợi nhuận khác	*Triệu đồng*	14.948	44.253	196,05	8.963
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	*Triệu đồng*	101.316	14.166	-86,02	15.097
6	Lợi nhuận sau thuế	*Triệu đồng*	18.042	3.034	-83,18	15.032

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 CTCP Vận tải Biển Bắc)

Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất

ĐVT:Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009	% Tăng/Giảm	6 tháng đầu năm 2010
1	Tổng giá trị tài sản	*Triệu đồng*	3.476.035	3.961.384	13,96	4.233.539
2	Doanh thu thuần	*Triệu đồng*	946.462	744.849	-21,30	356.536
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	*Triệu đồng*	86.368	(27.733)	-132,11	6.134
4	Lợi nhuận khác	*Triệu đồng*	14.948	44.253	196,05	8.963
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	*Triệu đồng*	101.316	16.520	-83,69	15.097
6	Lợi nhuận sau thuế	*Triệu đồng*	83.274	12.823	-84,60	15.032
7	Tỉ lệ cổ tức:					
	Bằng tiền mặt	*%*	*25%*	*0*		

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009	% Tăng/Giảm	6 tháng đầu năm 2010
	Thưởng cổ phiếu	*%*	*(*)*	*(**)*		

(Nguồn: BCTC Cộng hợp kiểm toán năm 2008, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2009 BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010 Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

(*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2009 đã quyết định chia cổ tức năm 2008 là 25% bằng tiền mặt tương đương 16.000.000.000 đồng và phần lợi nhuận còn lại tương đương 22.400.000.000 đồng sẽ chia cổ tức bằng cổ phiếu (Tính trên danh sách cổ đông tại thời điểm tổng vốn điều lệ Công ty là 64.000.000.000 đồng). Việc chia cổ tức bằng tiền mặt đến nay đã thực hiện xong; việc chia cổ tức bằng cổ phiếu Công ty đã thực hiện các thủ tục xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhưng chưa được phê duyệt.

(**) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đã quyết định chia cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu từ phần lợi nhuận để lại năm 2008 và 2009 (tương đương 28.091 triệu đồng), việc chia cổ tức bằng cổ phiếu được thực hiện sau khi được sự chấp thuận của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Công ty đã xin tỷ lệ cổ tức chi trả bằng cổ phiếu là 42% nhưng chưa được UBCKNN chấp thuận.

Một số lưu ý trong báo cáo tài chính năm 2009:

"*Được sự chấp thuận của Bộ Tài chính tại Công văn số 17274/BTC-TCDN ngày 10/12/2009 V/v trích khấu hao đội tàu biển năm 2009 cho các đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam, năm 2009, giá trị khấu hao TSCĐ là các tàu vận tải biển (11 tàu) của Công ty giảm 75% so với mức trích khấu hao thông thường hàng năm khiến mức khấu hao trong năm giảm 162.145.107.304 đồng.*"

"*Theo quy định tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 về xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp, Công ty đã đánh giá lại chênh lệch tỷ giá của các khoản vay dài hạn mua tàu biển và đưa vào chi phí trong năm với mức tối thiểu bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm. Số chênh lệch tỷ giá còn lại đang được theo dõi và tiếp tục phân bổ vào chi phí cho các năm tiếp theo là 208.744.946.073 đồng.*"

Năm 2008 Báo cáo tài chính của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán ASNAF Việt Nam. Năm 2009 Báo cáo tài chính của công ty được kiểm toán bởi công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội. Năm 2008 báo cáo tài chính là số cộng hợp của Nosco và các công ty con chứ không phải là BCTC hợp nhất nên một số khoản trong BCTC cộng hợp năm

2008 không được loại trừ. Do đó, đơn vị kiểm toán năm 2009 là công ty Kiểm toán và kế toán Hà Nội năm 2009 không đồng ý đưa số liệu năm 2008 vào nên BCTC hợp nhất năm 2009 của NOSCO không có số dư đầu kỳ.

***Biểu 13*: Số dư nợ vay gốc ngoại tệ của NOSCO đến thời điểm 31/03/2010**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Dư nợ đến 31/03/2010	*USD*	
	+ Phải trả đến hết năm 2010	*USD*	13.796.889,86
	+ Phải trả từ 2011	*USD*	128.546.494,53
2	Tỷ giá hạch toán 31/12/2008	*đ/USD*	16.977
3	Tỷ giá hạch toán 31/12/2009	*đ/USD*	17.941
4	Dự phòng chênh lệch tỷ giá nếu trích lập cho toàn bộ dư nợ ngoại tệ thực tế 31/12/2009	*Đồng*	
5	Dự phòng chênh lệch tỷ giá NOSCO đã trích lập (cho phần dư nợ ngoại tệ phải trả đến hết năm 2010)	*Đồng*	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Năm 2009 đối với ngành vận tải biển là một năm đầy thăng trầm và trải qua nhiều khó khăn. Ngành vận tải biển là một trong những ngành có mức độ quốc tế hóa cao nhất, vì vậy trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu đã phải gánh chịu những tác động không nhỏ. Có thể xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua như sau:

Khó khăn

- Suy thoái kinh tế toàn cầu làm giảm nhu cầu sử dụng vận tải biển. Thị trường vận tải biển thế giới gặp khó khăn do lượng cầu sụt giảm mạnh, chỉ số BDI *(chỉ số vận tải biển)* hạ thấp xuống mức kỉ lục vào thời điểm cuối tháng 12/2008 và kéo dài sang năm 2009, đây cũng chính là thời kì khó khăn nhất đối với các doanh nghiệp vận tải biển.

- Cùng với suy thoái kinh tế toàn cầu là lạm phát gia tăng, Chính phủ sử dụng chính sách thắt chặt tín dụng bằng việc nâng cao mặt bằng lãi suất đã khiến các doanh nghiệp sử dụng nhiều vốn vay phải gánh chi trả khoản chi phí khá cao so với các năm trước.

- Cạnh tranh ngày càng trở nên gay gắt, các đối thủ cạnh tranh không chỉ mạnh về tiềm lực tài chính mà còn có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại. Hàng loạt công ty 100% vốn nước ngoài, Công ty liên doanh kinh doanh các dịch vụ đại lý vận tải, giao nhận…là những công ty cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp Việt Nam cùng ngành. Không những thế, với cơ chế chính sách linh hoạt của các công ty trách nhiệm hữu hạn, tư nhân, Nosco đã và đang từng bước đẩy mạnh cơ chế hoạt động để giữ thị phần.

Thuận lợi

Dù phải chịu sự biến động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng Công ty cũng đã có những thuận lợi nhất định:

- Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc có cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, do đó được thừa hưởng uy tín cũng như các mối quan hệ với khách hàng truyền thống và nhận được sự hỗ trợ nhất định của Tổng Công ty.

- Công ty có mạng lưới chi nhánh tại Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, là những đầu mối giao thương lớn của cả nước. Lượng hàng hóa trung chuyển qua các Cảng biển này rất lớn, chiếm tỷ trọng cao trong tổng số lượng hàng hóa trung chuyển bằng đường cảng biển là một nhân tố tăng doanh thu cho Công ty trong thời gian tới.

- Công ty hiện tại đã, đang và sẽ thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, tàu trọng tải lớn nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực hoạt động của Công ty.

- Công ty là một tập thể thống nhất, đồng lòng vì mục tiêu phát triển bền vững. Lãnh đạo Công ty là những người có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Tổng quan về ngành Vận tải biển Việt Nam

Những năm gần đây, cùng với sự gia tăng lượng hàng hóa lưu thông nội địa, các mặt hàng xuất nhập khẩu như gạo, cà phê, tiêu, hạt điều, dầu thô, khí đốt… cũng tăng đáng kể. Đặc biệt, sau khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các nước trên thế giới có sự tăng trưởng đáng kể. Với một nước có 3.200 km đường bờ biển như Việt Nam, khoảng 80% hàng hóa xuất nhập khẩu đều được vận chuyển bằng đường biển thông qua hệ thống cảng biển rộng khắp từ Nam ra Bắc. Nhờ đó, ngành Vận tải biển đã gặt hái được nhiều thành công, mỗi năm doanh thu tăng trưởng khoảng 20 – 25%, cao hơn nhiều ngành dịch vụ khác. Hiện nay, Việt Nam có khoảng 500 doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển, hơn 1.500 tàu biển, trong đó 64% là tàu hàng khô, 19% tàu chở dầu, 4% tàu container, 13% các tàu khác),

năng lực vận chuyển khoảng 70 triệu tấn/năm và xếp hạng 60/150 nước trên thế giới, đứng thứ 4/10 nước khu vực Đông Nam Á.

Các mặt hàng xuất nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam là các loại hàng khô, như nông sản, vật liệu xây dựng…Ngoài hai mặt hàng lớn là gạo và phân bón, một số mặt hàng khác như cà phê, cao su, hạt điều, thủy sản…sang châu Âu, Mỹ cũng tăng nhanh. Do đó đội tàu của các Công ty vận tải biển Việt Nam chủ yếu là tàu hàng khô, số lượng tàu chở chất lỏng như xăng, dầu chiếm tỉ trọng nhỏ. Hiện nay, ngành Vận tải biển đáp ứng được khoảng 25% nhu cầu vận chuyển trong nước.

Tuy nhiên, ngành Vận tải biển Việt Nam hiện nay còn tồn tại nhiều hạn chế. Năng lực và độ tuổi của đội tàu những năm gần đây đã có những tiến bộ đáng kể, độ tuổi trung bình tàu là 14,5, giảm nhiều so với các năm trước nhưng so với thế giới vẫn còn rất cao. Độ tuổi trung bình của đội tàu thế giới là 9,9 tuổi. Bên cạnh đó, do chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn của một số công ước quốc tế nên tàu Việt Nam bị đưa vào "danh sách đen" của Tokyo MOU (khu vực Châu Á – Thái Bình Dương) về việc lưu giữ tàu. Nguyên nhân chính là do công tác sửa chữa, bảo dưỡng và trang bị lại cho tàu không được thực hiện đầy đủ, tàu chỉ được cấp phép hoạt động trên vùng biển Việt Nam nhưng lại đem ra chạy tuyến quốc tế, đội ngũ sĩ quan, thuyền viên chưa đảm bảo về chuyên môn…

Các loại tàu chuyên chở của Việt Nam có quy mô nhỏ so với thế giới, khả năng chuyên chở nhỏ và trung bình, hầu hết dưới 50.000 DWT. Mặt khác, tàu chở hàng của Việt Nam hầu như chỉ có thể chạy trong tuyến nội Á, trong khi hàng xuất khẩu của Việt Nam qua khu vực châu Âu và châu Mỹ khá nhiều (khoảng 48% kim ngạch xuất khẩu). Việt Nam có hơn 300 tàu hoạt động tuyến quốc tế, chủ yếu trung chuyển hàng hóa đến các cảng lớn trong khu vực như Singapore, Malaysia, Hongkong và Hàn Quốc để chuyển sang các tàu lớn đi qua các châu lục khác.

Tất cả những yếu tố trên đã dẫn đến một yêu cầu cấp thiết đối với các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam là nâng cao năng lực đội tàu, mua sắm tàu mới để trẻ hóa độ tuổi đội tàu, nâng cao công tác đào tạo năng lực sĩ quan, thuyền viên…Mặt khác, ngành Vận tải biển Việt Nam hiện còn nằm ngoài nhiều công ước hàng hải quốc tế, theo thông tin từ Cục Hàng hải Việt Nam, kể từ khi tham gia vào Công ước CLC 92 (Công ước về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất do ô nhiễm dầu) đến nay, Việt Nam vẫn chưa tham gia ký kết bất kỳ một công ước nào của IMO liên quan đến trách nhiệm và các hành động cần thiết trong việc bảo vệ môi trường hàng hải. Do vậy các tàu mang cờ Việt Nam dễ bị giữ lại ở cảng nước ngoài, ảnh hưởng tới chi phí neo đậu, lịch chạy tàu…làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc cạnh tranh từ các doanh nghiệp vận tải nước ngoài với chất lượng dịch vụ tốt hơn đã gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Từ cuối năm 2009 đến nay nhiều dự án lớn về cảng biển đã được đầu tư, khởi công xây dựng để đáp ứng được nhu cầu phát triển, mở rộng năng lực vận chuyển của các đội tàu, hứa hẹn tạo tiền đề vững chắc để phát triển ngành Vận tải biển Việt Nam.

- *Vị trí của Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc trong ngành*

Tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam được thành lập từ năm 1993, Nosco đã có một số kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải trong nước và quốc tế với nhiều khách hàng truyền thống. Trong hơn 15 năm qua, Nosco đã phấn đấu không ngừng để tồn tại, ổn định và phát triển. Qua mỗi giai đoạn Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách để từng bước khẳng định vị thế của mình trong ngành Vận tải biển cũng như sự tín nhiệm của các khách hàng.

So với các doanh nghiệp trong ngành, Nosco là một trong những Công ty có bề dày hoạt động, có kinh nghiệm trong quản trị và phát triển được đội tàu khá lớn.

Chiến lược kinh doanh hiện nay của Nosco là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ theo hướng hiện đại hóa, phù hợp với xu thế của thị trường trong nước, quốc tế cũng như quy hoạch phát triển của ngành Hàng hải.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là một quốc gia có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển ngành kinh tế biển. Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển cao, tốc độ tăng trưởng GDP trong năm 2005 và 2006 đều đạt trên 8% và riêng năm 2007 đã đạt 8,5%, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá đang tiếp tục tăng mạnh, trung bình tăng khoảng 20%/năm. Từ giữa năm 2008 đến nay, kinh tế thế giới và khu vực lâm vào khủng hoảng, kim ngạch xuất nhập khẩu sụt giảm đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải biển. Mặt khác, biến động giá dầu trong năm qua khiến các doanh nghiệp phải điều chỉnh giá cước bất thường, gây biến động lớn về doanh thu và chi phí, vào cuối năm 2008 đến nay giá cước cho thuê tàu định hạn khoảng 10.000 – 12.000 USD/ngày, giảm khoảng 70% so với thời kì giá cao, và khoảng 30% so với cùng kì năm trước, một số doanh nghiệp phải để tàu neo tại cảng không sử dụng do nếu nhận đơn vận chuyển hàng thì còn bị lỗ nặng hơn. Tuy nhiên đến nay dấu hiệu suy thoái kinh tế đã có biểu hiện chậm lại, kinh tế Việt Nam cũng đã có những dấu hiệu phục hồi. Khi kinh tế thế giới hồi phục, cùng với sự gia tăng kim ngạch xuất nhập khẩu và giá cả nhiên liệu ổn định hơn, thì ngành Vận tải biển rất có tiềm năng do nhu cầu sử dụng phương tiện vận chuyển hàng hóa đường biển rất dồi dào. Dự báo tốc độ tăng trưởng sản lượng hàng hoá vận chuyển của ngành hàng hải bình quân năm khoảng 12% - 15%.

Với định hướng trọng điểm của Chính phủ là phát triển kinh tế biển, Hội nghị Trung ương 4 khóa X đã đưa ra Chiến lược Biển Việt Nam, chiến lược này cung cấp một khuôn khổ phát triển toàn diện đến năm 2020, là kim chỉ nam để các Bộ, ngành liên quan thực hiện các dự án đầu tư tận dụng lợi thế biển kết hợp bảo đảm lợi ích quốc gia, bảo đảm môi trường. Nhìn nhận được những thiếu sót của ngành Hàng hải Việt Nam, như: hệ thống cảng biển chưa đáp ứng được nhu cầu mở rộng quy mô và năng lực đội tàu, độ tuổi đội tàu cao,

chưa thực hiện chặt chẽ các quy định về chất lượng và chế độ bảo trì, năng lực sĩ quan thuyền viên chưa đạt tiêu chuẩn quốc tế...Chính phủ đã đẩy mạnh các dự án nâng cấp hệ thống cảng biển, đầu tư xây dựng các cảng nước sâu, chỉ đạo và hỗ trợ xây dựng các nhà máy sửa chữa tàu biển nhằm tiết kiệm chi phí cho các doanh nghiệp trong nước...

Với lợi thế sẵn có cùng chiến lược phát triển ngành Hàng hải đúng đắn phù hợp với năng lực hiện tại của Việt Nam, trong tương lai, ngành Kinh tế Hàng hải nói chung và ngành Vận tải biển nói riêng sẽ giữ một vai trò quan trọng trong việc góp phần tạo nên tốc độ tăng trưởng kinh tế được dự báo là cao và đầy triển vọng của Việt Nam.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Từ việc đánh giá thực trạng và triển vọng của ngành Vận tải biển, cùng định hướng đầu tư phát triển ngành, Nosco đã lên các kế hoạch đầu tư cụ thể và đang được thực hiện như: Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả, đào tạo đội ngũ sĩ quan thuyền viên chất lượng cao, đầu tư phát triển đội tàu…Đây là hướng đi đúng đắn, phù hợp với yêu cầu tất yếu khách quan của thị trường. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến công tác đầu tư mở rộng ngành nghề hoạt động, tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường cho các đơn vị trực thuộc.

Bên cạnh đó, Công ty chủ trương xây dựng hệ thống quản lý chất lượng để cung cấp dịch vụ vận tải biển đạt hiệu quả cao và bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa các rủi ro, đảm bảo quyền lợi của khách hàng. Tăng cường dịch vụ phải đi kèm với tăng cường chất lượng. Chỉ có chất lượng mới tạo được lòng tin từ khách hàng. Hơn thế nữa Công ty có thể xây dựng được một hệ thống khách hàng thường xuyên, nằm trong chiến lược phát triển bền vững vận tải biển nước nhà.

9. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động tại thời điểm **31/07/2010** là **586** người, trong đó cụ thể bao gồm:

Biểu 15: **Số lượng người lao động trong Công ty**

	Tổng số lao động	Số CBCNV
1	**Phân theo trình độ lao động**	**586**
	Tiến sĩ	-
	Thạc sĩ	8
	Đại học	283
	Cao đẳng	38
	Trung cấp	216

	Tổng số lao động	Số CBCNV
	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	41
2	**Phân theo công việc**	**586**
	Khối trên bờ	223
	Khối thuyền viên	363
3	**Phân theo độ tuổi**	**586**
	Dưới 30	279
	Từ 31 – 50	220
	Trên 50	87
4	**Phân theo hợp đồng lao động**	**586**
	HĐLĐ không thời hạn	530
	HĐLĐ từ 1 đến 3 năm	56
	HĐLĐ dưới 1 năm	27

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Hàng năm Công ty căn cứ vào kế hoạch và nhu cầu sản xuất để tuyển dụng lao động với phương châm thu hút người lao động có kinh nghiệm, có năng lực, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Bên cạnh đó Công ty thường xuyên quan tâm, bố trí, sắp xếp cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất.

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị như: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành, tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

Chính sách lương

Hệ thống bảng lương chức danh cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc theo QĐ 41/QĐ-TVBB ngày 23/01/2008 của HĐQT về việc ban hành Hệ thống bảng lương chức danh CBCNV được Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội xác nhận theo Công văn số: 84/LĐTBXH-CSLĐVL ngày 29/01/2008.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách

thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho CBCNV làm việc. Cụ thể, hàng năm Công ty tổ chức thăm hỏi CBCNV có việc hiếu, hỷ; đến thăm và tổ chức gặp mặt gia đình CBCNV trong dịp lễ tết...Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao...nhằm giúp người lao động được nâng cao đời sống tinh thần.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/2/2009, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận để lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến của cổ đông tại ĐHĐCĐ.

Theo quy định của luật doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với mức khả năng sinh lời của công ty.

Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

HĐQT có thể đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.

Trường hợp có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ, HĐQT có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2008 ngày 25/5/2008, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2009 ngày 22/2/2009 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2010 ngày 22/5/2010, Công ty thực hiện việc chia cổ tức cho cổ đông như sau:

STT	Năm	Chia bằng tiền mặt		Chia bằng cổ phiếu	
		%	Số tiền(đồng)	%	Số cổ phần chia
1	**Cổ tức năm 2007**	8,5%	3.400.000.000	60%	2.400.000
2	**Cổ tức năm 2008**	25%	16.000.000.000	(*)	(*)
3	**Cổ tức năm 2009**	0%	0	(**)	(**)

(*): Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2009 đã quyết định chia cổ tức năm 2008 là 25% bằng tiền mặt tương đương 16.000.000.000 đồng và phần lợi nhuận còn lại tương đương 22.400.000.000 đồng sẽ chia cổ tức bằng cổ phiếu (Tính trên danh sách cổ đông tại thời điểm tổng vốn điều lệ Công ty là 64.000.000.000 đồng).

(**): Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đã quyết định chia cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu từ phần lợi nhuận để lại năm 2008 và 2009 là 28.091 triệu đồng. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được thực hiện sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

11. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	:	25 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	:	05 – 30 năm
Phương tiện vận tải	:	07 – 10 năm
Tàu vận tải biển	:	15 – 20 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	:	04 – 10 năm

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn

thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó (tham khảo thêm mục 7.1 của Bản cáo bạch này).

b) Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân hàng tháng của CBCNV Công ty trong năm 2008 và năm 2009 là 9.500.000 VNĐ/ người. Mức thu nhập này là khá so với trung bình của ngành.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Vào thời điểm 31/03/2010 Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng. Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty đang kê khai và thực hiện các khoản nộp Ngân sách theo luật định.

e) Trích lập các Quỹ theo luật định

Theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Tính đến ngày 31/03/2010 tình hình trích lập các Quỹ của Công ty như sau:

Biểu 16: **Số dư Quỹ đến 30/06/2010**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/06/2010
1	Quỹ Đầu tư phát triển	28	33.796	33.795
2	Quỹ Dự phòng tài chính	3.008	10.152	10.152
3	Quỹ Khen thưởng và phúc lợi	608	4.456	-
	Tổng cộng	**3.644**	**48.404**	**43.947**

(Nguồn: BCTC Cộng hợp kiểm toán năm 2008, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2009 BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010 Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

f) Tổng dư nợ vay hiện nay

	Vay và nợ ngắn hạn	Vay và nợ dài hạn	
		Vay ngân hàng	Vay đối tượng khác
Văn phòng	329.971.690.077	2.776.828.347.862	-
Nosco IMAST	-	-	-

Nosco Đông Phong	4.765.034.650	-	-
Nosco Hải Phòng	238.970.000	-	-
Nosco Quảng Ninh	1.932.763.760	4.065.600.000	-
Nosco Vinalines	10.755.000.000	404.140.253.330	-
Thương mại vận tải biển bắc	-	52.016.701.800	-
Tổng	**347.663.458.487**		**3.180.968.601.192**

(Nguồn: BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010 Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

g) Tình hình công nợ hiện nay

Biểu 17: **Tình hình các khoản phải thu**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
I	**Phải thu ngắn hạn**	**41.150**	**312.535**	
1	Phải thu của khách hàng	22.408	93.735	96.606
2	Trả trước cho người bán	8.067	173.775	519.989
5	Các khoản phải thu khác	10.676	45.109	42.634
6	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	(84)	(84)
II	**Phải thu dài hạn**	-	-	-
	Tổng cộng (I+II)	**41.150**	**312..535**	**659.145**

(Nguồn: BCTC Cộng hợp kiểm toán năm 2008, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2009

BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010 Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

Biểu 18: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
I	**Nợ ngắn hạn**			
1	Vay và nợ ngắn hạn	306.759	411.749	347.663

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
2	Phải trả cho người bán	98.732	157.290	180.786
3	Người mua trả tiền trước	24.986	29.848	58.509
4	Thuế và các nghĩa vụ phải nộp nhà nước	27.168	34.282	33.583
5	Phải trả công nhân viên	5.086	12.355	8.539
6	Chi phí phải trả	45.833	65.940	109.304
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	22.984	36.786	35.005
II	**Nợ dài hạn**			
1	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	-
2	Phải trả dài hạn khác	768	1.295	664
3	Vay và nợ dài hạn	2.730.556	2.974.062	3.175.034
4	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	169	149	309

(Nguồn: BCTC Cộng hợp kiểm toán năm 2008, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2009 BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010 Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Biểu 19: **Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty**

Các chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,25	0,66
Hệ số thanh toán nhanh	0,17	0,55
II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,94	0,94
Hệ số Nợ/Vốn CSH	15,03	18,16
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		

Vòng quay hàng tồn kho	21,68	10,23
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	0,41	0,19
IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
LNST/DT thuần	8,79%	1,72%
LNST/Vốn CSH	38,69%	6,39%
LNST/Tổng tài sản	2,41%	0,32%
LN từ HĐKD/DT thuần	9,14%	-

(Nguồn: BCTC Cộng hợp kiểm toán năm 2008, BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2009)

12. HĐQT, Ban GĐ, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

- **Danh sách thành viên HĐQT**

Stt	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	CMND
1	Chủ tịch	Nguyễn Cảnh Việt	1964	013023266
2	Phó chủ tịch	Lê Thị Lý	1966	011558159
3	Uỷ viên	Nguyễn Tuấn Anh	1966	012882100
4	Ủy viên	Trần Đức Thắng	1972	100604739
5	Ủy viên	Trịnh Hữu Lương	1977	012799708

- **Danh sách Ban Kiểm soát**

Stt	Chức vụ	Họ và Tên	Năm sinh	CMND
1	Trưởng ban	Nguyễn Tuấn Anh	1977	022973443
2	Thành viên	Nguyễn Văn Hạnh	1962	030926407
3	Thành viên	Lê Đăng Bảy	1952	013110093

- **Danh sách Ban Tổng Giám đốc**

Stt	Chức vụ	Họ và Tên	Năm sinh	CMND
1	Tổng Giám đốc	Nguyễn Tuấn Anh	1966	012882100
2	Phó TGĐ	Lê Thị Lý	1966	011558159

Stt	Chức vụ	Họ và Tên	Năm sinh	CMND
3	Phó TGĐ	Mai Tiến Khanh	1960	030640613

- **Kế toán trưởng**

Stt	Chức vụ	Họ và Tên	Năm sinh	CMND
1	Kế toán trưởng	Đỗ Phương Hồng	1975	012088182

Sơ yếu lí lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

12.1 Lý lịch thành viên HĐQT

1. Ông	:	**NGUYỄN CẢNH VIỆT**
Chức vụ tại Công ty	:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc-Bí thư Đảng ủy Công ty
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	02/09/1964
Số CMND	:	013023266 do công an Hà Nội cấp ngày 06/12/2007
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Đô Lương, Nghệ An
Địa chỉ thường trú	:	Số 13C, ngõ 41 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư điều khiểu tàu biển, Cử nhân luật, Thuyền trưởng hạng nhất; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	:	

Thời gian	*Quá trình công tác*
9/1982 - 8/1983	*Nhập ngũ C23-F308 chiến sỹ, học viên lớp luyện thi Đại học-trường Văn hóa Quân đoàn I*
8/1983 - 9/1987	*Học viên trường Học viện Hải quân*
9/1987 - 11/1988	*Thiếu úy, Thuyền phó quân sự, quân chủng Hải quân*
11/1988 - 12/1989	*Trung úy, thuyền phó quân sự Bộ Tư lệnh đặc công*
01/1990 - 3/1992	*Sỹ quan boong Công ty XNK-Dịch vụ-Đầu tư Vận tải biển Khánh Hòa*

4/1992 - 5/1993	*Sỹ quan boong tàu biển - Tổng công ty Vận tải sông 1*
6/1993 - 01/1998	*sỹ quan boong (Phó 2, Phó Nhất, thuyền trưởng tàu vận tải biển Công ty Vận tải Thủy Bắc)*
02/1998 - 7/1998	*Chuyên viên Chi nhánh Công ty Vận tải Thủy Bắc tại Hải Phòng*
7/1998 - 12/1999	*Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải Thủy Bắc tại Hải Phòng*
12/1999 - 10/2000	*Quyền giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải Thủy Bắc tại Hải Phòng*
10/2000 - 6/2005	*Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải Thủy Bắc tại Hải Phòng (Tháng 4/2004 đổi tên thành Công ty Vận tải Biển Bắc)*
6/2005 - 8/2006	*Phó Tổng giám đốc Công ty vận tải Biển Bắc*
8/2006 - 7/2007	*Tổng giám đốc Công ty Vận tải Biển Bắc*
8/2007 - 8/2009	*Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc*
8/2009 -5/2010	*Ủy viên HĐQT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc*
5/2010 đến nay	*Ủy viên HĐQT Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải Biển Bắc*

Số cổ phần sở hữu :
- Đại diện Nhà nước: 2.405.760 cổ phần (chiếm 21% tổng số cổ phần) của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam
- Cá nhân : 32.064 cổ phần (chiếm 0,28% tổng số cổ phần)

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT CTCP sửa chữa tàu biển NOSCO VINALINES, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Biển Bắc, Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam

Số cổ phần của người có liên quan : 62.257 cổ phần

Trong đó: Nguyễn Thị Minh Hải (Vợ) : 26.720 cổ phần

Nguyễn Cảnh Dương (Con trai): 16.833 cổ phần

Nguyễn Cảnh Sơn (Anh trai): 18.704 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

2. Bà	**:**	**LÊ THỊ LÝ**
Chức vụ tại Công ty	:	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, Ủy viên BCH Đảng ủy
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	25/11/1966
Số CMND	:	011558159 ngày 26/12/2005 do công an Hà Nội cấp
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xuân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình
Địa chỉ thường trú	:	Số 4, ngõ 71 Nguyên Hồng, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư kinh tế vận tải sông – Cử nhân Luật – Cử nhân Ngoại ngữ

Quá trình công tác:

Thời gian	***Quá trình công tác***
Từ 08/1984-04/1985	*Công nhân tại nhà máy Đại tu tàu sông số 1, Quảng Ninh*
Từ 05/1985- 06/1987	*Cán bộ Công ty vận tải Đường sông số 5 - Hà Nội*
Từ 07/1987-09/1989	*Cán bộ phòng Vận tải - Công ty Đường sông số 3 – Hải Phòng*
Từ 10/1989- 02/1990	*Cán bộ phòng Tài vụ - Xí nghiệp Thông tin đường sông-Hà Nội*
Từ 03/1990- 05/1993	*Cán bộ phòng Vận tải - Tổng công ty Đường sông số 1 – Cục đường sông*
Từ 06/1993- 03/1996	*Cán bộ phòng Vận tải - Công ty Vận tải Thủy Bắc*
Từ 04/1996-09/1998	*Phó phòng Kinh tế Vận tải - Công ty Vận tải Biển Bắc*
Từ 10/1998- 06/2005	*Trưởng phòng vận tải Biển - Công ty Vận tải Biển Bắc*
Từ 07/2005- 07/2007	*Phó Tổng giám đốc - Công ty Vận tải Biển Bắc*
Từ 08/2007-5/2010	*Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Biển Bắc*
Từ 05/2010 đến nay	*Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Biển Bắc*

Số cổ phần sở hữu :
- Đại diện Nhà nước : 1.718.400 cổ phần (chiếm 15% tổng số cổ phần) của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam
- Cá nhân : 28.315 cổ phần (chiếm 0,25% tổng số cổ phần)

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Phó chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Thương mại và vận tải Biển Bắc. UV HĐQT công ty cổ phần Thương mại Vận tải thủy Nosco-Quảng Ninh

Số cổ phần của người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	:	Không

3. Ông	:	**TRỊNH HỮU LƯƠNG**
Chức vụ tại Công ty	:	Uỷ viên HĐQT
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	16/07/1977
Số CMND	:	012799708 ngày 10/06/2005 do Công an Hà Nội cấp
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Yên Hồng, Ý Yên, Nam Định
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 6A, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán

Quá trình công tác:

Thời gian	***Quá trình công tác***
Từ 05/2000-07/2007	*Kế toán tổng hợp tại phòng tài chính kế toán – Công ty Vận tải Biển Bắc*
Từ 09/2006-07/2007	*Phó phòng TCKT – Công ty Vận tải Biển Bắc*
Từ 07/2007 đến nay	*Thường trực Hội đồng quản trị - Công ty CP Vận tải Biển Bắc*

Số cổ phần sở hữu : 10.400 cổ phần (chiếm 0,09% tổng số cổ phần)

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Uỷ viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chưc khác : Ủy viên HĐQT kiêm giám đốc công ty CP Thương mại và Vận tải Biển Bắc, Ủy viên HĐQT công ty CP sửa chữa tàu biển Nosco-Vinalines

Số cổ phần của người có liên quan	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Hành vi vi phạm Pháp luật	:	Không

4. Ông	:	**TRẦN ĐỨC THẮNG**
Chức vụ tại Công ty	:	Uỷ viên HĐQT
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	01/11/1972
Số CMND	:	100604739 ngày 20/06/2008 do Công an Quảng Ninh cấp
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Đại Yên, Hạ Long, Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	:	197B Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	***Quá trình công tác***
Từ 9/1993 – 10/1996	*Bộ đội Biên phòng, đóng quân tại đồn biên phòng số 7, cửa khẩu Móng Cái*
Từ 11/1996 – 10/1998	*Học viên Trung tâm đào tạo ngoại ngữ - tin học tại Hạ Long, Quảng Ninh*
Từ 11/1998 – 9/2001	*Cán bộ Công ty du lịch Vạn Hoa, Hải Phòng*
Từ 10/2001 – 7/2003	*Cán bộ Công ty Vận tải Thuỷ Bắc, Chi nhánh Quảng Ninh*
Từ 8/2003 – 6/2004	*Trưởng đại diện công ty Vận tải Biển Bắc tại Quảng Ninh*
Từ 7/2004 – 8/2007	*Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty Vận tải Biển Bắc*
Từ 8/2007 – 01/2009	*Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty Vận tải Biển Bắc*
Từ 02/2009 – 9/2009	*Giám đốc Ban Quản lý các Dự án - Công ty CP Vận tải Biển Bắc*
Từ 10/2009 - nay	*Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sửa chữa tàu biển Nosco-Vinalines*
Từ 5/2010 - nay	*Uỷ viên HĐQT Công ty CP Vận tải Biển Bắc, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sửa chữa tàu biển Nosco-Vinalines*

Số cổ phần sở hữu :
- Đại diện Nhà nước : 1.718.400 cổ phần (chiếm 15% tổng số cổ phần của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam)
- Cá nhân : 14.894 cổ phần (chiếm 0,13% tổng số cổ phần)

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Uỷ viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác : Phó tổng giám đốc phụ trách CTCP sửa chữa tàu biển NOSCO VINALINES. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại Vận tải thủy Nosco-Quảng Ninh.

Số cổ phần của người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

5. Ông	**:**	**NGUYỄN TUẤN ANH**
Chức vụ tại Công ty	:	Tổng giám đốc, Uỷ viên HĐQT
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	01/10/1966
Số CMND	:	012882100 ngày 12/5/2006 do Công an Hà Nội cấp
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Thành Hưng, Thạch Thành, Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	:	48 Ngọc Hà, Đội Cấn, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư điều khiển tàu biển, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	***Quá trình công tác***
Từ 02/1992 - 05/1993	*Kỹ sư điều khiển tàu sông, Tổng Công ty Vận tải Sông 1*
Từ 06/1993 - 09/1997	*Kỹ sư điều khiển tàu biển Công ty Vận tải Thủy Bắc*
Từ 10/1997- 12/2000	*Chuyên viên, Kỹ sư Công ty Vận tải Biển Bắc*
Từ 01/2001 - 08/2006	*Phó phòng Vận tải biển – Công ty Vận tải biển Bắc*
Từ 09/2006 - 04/2008	*Trưởng phòng Vận tải biển – Công ty Vận tải Biển Bắc*

Từ 05/2008 - 04/2009	*Trưởng phòng Vận tải biển, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải Biển Bắc*
Từ 05/2009 -05/2010	*Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc*
Từ 05/2010 đến nay	*Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc*

Số cổ phần sở hữu : 69.196 cổ phần (chiếm 0,6% tổng số cổ phần)

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Tổng giám đốc, Uỷ viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT công ty CP dịch vụ và vận tải Biển Bắc Hải Phòng, UV HĐQT Công ty CP Thương mại vận tải thủy Nosco – Quảng Ninh.

Số cổ phần của người có liên quan : 11.360 cổ phần

Trong đó: Trần Thị Minh Hiền (Vợ) : 11.360 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

12.2 Lý lịch Ban Kiểm soát

1. Ông	**:**	**NGUYỄN TUẤN ANH**
Chức vụ tại Công ty	:	Trưởng Ban kiểm soát
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	07/02/1977
Số CMND	:	022973443 cấp ngày 04/12/2008 tại CA TP.Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Bình Định
Địa chỉ thường trú	:	15/5 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	***Quá trình công tác***

Từ 1999-2001	*Nhân viên phòng Kế toán Công ty Bảo hiểm thành phố Hồ Chí Minh*
Từ 2002-2003	*Nhân viên phòng Kế toán SGD Công ty Bảo hiểm thành phố Hồ Chí Minh*
Từ 2004-2005	*Phó trưởng phòng Kế hoạch - Thống kê Công ty Bảo Minh Sài Gòn*
Từ 2005 đến nay	*Phó trưởng phòng Kế toán Công ty Bảo Minh Sài Gòn*
Từ 11/2009 đến nay	*Phó Trưởng ban tài chính – Kế toán Tổng công ty CP Bảo Minh*

Số cổ phần sở hữu : 11.313 cổ phần (chiếm 0,09% tổng số cổ phần)

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác : Phó trưởng ban tài chính – kế toán công ty cổ phần Bảo Minh

Số cổ phần của người có liên quan : 2.000 cổ phần

Trong đó: Nguyễn Văn Phước (Bố) : 2.000 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

2. Ông	**:**	**NGUYỄN VĂN HẠNH**
Chức vụ tại Công ty	:	Ủy viên Ban kiểm soát
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	24/05/1962
Số CMND	:	030926407 cấp ngày 21/01/2003 tại CA Hải Phòng
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Cẩm Giàng, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	:	90 đường Đoạn Xá, Hải Phòng
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Điều khiển tàu biển

Quá trình công tác:

Thời gian	*Quá trình công tác*
Từ 12/1984-04/1985	*Thuyền phó tàu sông biển Công ty vận tải đường sông số 3*
Từ 05/1985-05/1993	*Thuyền viên Công ty Vận tải sông 2*
Từ 06/1993 - 11/2000	*Thuyền viên Công ty vận tải Thủy Bắc*
Từ 12/2000 - 12/2006	*Chuyên viên Chi nhánh Hải Phòng - Công ty Vận tải Biển Bắc*
Từ 01/2007 - 05/2007	*Phó phòng pháp chế - Thuyền viên Chi nhánh Hải Phòng*
Từ 06/2007 - 02/2008	*Chuyên viên Chi nhánh Hải Phòng - Công ty Vận tải Biển Bắc*
Từ 03/2008 – 10/2009	*Quyền Chánh Văn phòng TGĐ - Công ty CP Vận tải Biển Bắc*
Từ 11/2009 đến nay	*Chánh Văn phòng TGĐ - Công ty CP Vận tải Biển Bắc*

Số cổ phần sở hữu : 7.611 cổ phần (chiếm 0,06% tổng số cổ phần)

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần của người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

3. Ông : LÊ ĐĂNG BẢY

Chức vụ tại Công ty : Ủy viên Ban kiểm soát

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/08/1952

Số CMND : 013110093 cấp ngày 07/08/2008 tại CA Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú : Số 51, ngách 173/134 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy tàu thủy

Quá trình công tác:

Thời gian	***Quá trình công tác***
Từ 01/1972 - 09/1975	*Bộ đội sư đoàn 308*
Từ 10/1975 - 11/1978	*Sinh viên Đại học đường thủy Hải Phòng*
Từ 12/1978 - 06/1986	*Kỹ sư nhà máy đóng tàu Hạ Long Quảng Ninh*
Từ 07/1986 - 03/1989	*Kỹ sư Công ty kho vận Hải Phòng*
Từ 04/1989 - 09/1993	*Kỹ sư Công ty vận tải biển Hải Phòng*
Từ 10/1993 đến nay	*Kỹ sư chuyên viên phòng kỹ thuật - Công ty Cổ phần Vận tải biển Bắc*

Số cổ phần sở hữu : 5.678 cổ phần (chiếm 0.05% tổng số cổ phần)

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần của người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

12.3 Lý lịch Ban Tổng Giám đốc

1.	**Ông**	:	**NGUYỄN CẢNH VIỆT**
	Chức vụ	:	**Tổng Giám đốc** Xem chi tiết mục 12.1 Phần 1
2.	**Bà**	:	**LÊ THỊ LÝ**
	Chức vụ	:	**Phó Tổng Giám đốc** Xem chi tiết mục 12.1 Phần 3

3. Ông	**:**	**MAI TIẾN KHANH**
Chức vụ tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	22/12/1960
Số CMND	:	030640613 cấp ngày 05/05/1999 tại CA Hải Phòng
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Bắc Sơn, Đô Lương, Nghệ An
Địa chỉ thường trú	:	Số 85, Cụm 5, Tổ 5, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư khai thác máy tàu biển

Quá trình công tác:

Thời gian	***Quá trình công tác***
Từ 12/1989 - 01/1993	*Thợ máy tàu Công ty Vận tải biển Việt Nam*
Từ 02/1993 - 07/1995	*Máy 3 Công ty Vận tải biển Việt Nam*
Từ 08/1995 - 12/1998	*Máy 2 Công ty Vận tải biển Việt Nam*
Từ 01/1999 - 05/2001	*Máy 1 Công ty Vận tải biển Việt Nam*
Từ 06/2001 - 03/2007	*Máy trưởng Công ty Vận tải biển Việt Nam*
Từ 04/2007 – 12/2007	*Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư Công ty CP Vận tải biển Bắc*
Từ 12/2007 đến nay	*Phó Tổng giám đốc - Công ty CP Vận tải biển Bắc*

Số cổ phần sở hữu : 23.688 cổ phần (chiếm 0,2% tổng số cổ phần)

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó tổng giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số cổ phần của người có liên quan : 3.000 cổ phần

Trong đó: Mai Thị Tuyến (Em gái) : 3.000 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

4. Ông	:	**NGUYỄN TUẤN ANH**
Chức vụ	:	**Phó Tổng Giám đốc**
		Xem chi tiết mục 12.1 Phần 5

12.4 Lý lịch Kế toán trưởng

Bà	:	**ĐỖ PHƯƠNG HỒNG**
Chức vụ tại Công ty	:	Kế toán trưởng
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	26/10/1975
Số CMND	:	012088182 do CA Hà Nội cấp ngày 06/11/1997
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Nguyệt Đức, Thuận Thành, Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú	:	Phòng 214, C4, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	*Quá trình công tác*
Từ 1997 - 01/2008	*Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP May Đức Giang*
Từ 02/2008 - 03/2008	*Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Vận tải Biển Bắc*
Từ 04/2008 đến nay	*Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải Biển Bắc*

Số cổ phần sở hữu : 13.092 cổ phần (chiếm 0,11% tổng số cổ phần)

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng

Chức vụ tại tổ chức khác : Ủy viên HĐQT Công ty CP Thương mại vận tải Biển Bắc

Số cổ phần của người có liên quan : 6.412 cổ phần

Trong đó: Đỗ Duy Phương (Anh trai) : 6.412 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

13. Tài sản của Công ty

Biểu 20: **Giá trị TSCĐ hữu hình tại thời điểm 31/12/2009**

Stt	Khoản mục	Nguyên giá *(nghìn đồng)*	Giá trị còn lại *(nghìn đồng)*	GTCL/Nguyên giá *(%)*
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.303.377	2.448.749	46,17
2	Máy móc thiết bị	360.474	8.493	2,36
3	Phương tiện vận tải	3.374.281.029	256.573.261	7,60
4	Dụng cụ quản lý	1.152.274	775.977	67,34
	Tổng cộng	**3.381.264.817**	**259.806.482**	**7,68**

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2009 Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

Biểu 21: **Giá trị TSCĐ hữu hình tại thời điểm 30/06/2010**

Stt	Khoản mục	Nguyên giá *(Nghìn đồng)*	Giá trị còn lại *(Nghìn đồng)*	GTCL/ Nguyên giá *(%)*
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	5.037.518	2.426.310	48,16
2	Máy móc thiết bị	555.525	547.031	98,47
3	Phương tiện vận tải	3.289.596.948	3.024.018.959	91,93
4	Dụng cụ quản lý	1.231.388	473.423	38,45
	Tổng cộng	**3.296.421.379**	**3.027.465.723**	**91,84**

(Nguồn: BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010 Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

Biểu 22: **Chi tiết các loại TSCĐ của Công ty tính đến ngày 30/06/2010**

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Tên tài sản	Năm SD	Nguyên giá	Khấu hao luỹ kế	Giá trị còn lại
	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC				

TT	Tên tài sản	Năm SD	Nguyên giá	Khấu hao luỹ kế	Giá trị còn lại
1	Nhà làm việc 2 gian – Xí nghiệp cơ khí		50.589	29.342	21.247
2	Nhà kho, sân bê tông	2007	174.177	7.945	166.232
3	Tầng 3 nhà làm việc CH Hải Phòng	1986	406.564	20.612	385.952
4	Nhà hội trường con	1985	812.570	175.163	637.407
5	Nhà 03 tầng số 1	1960	1.567.746	1.294.584	273.162
6	Nhà 03 tầng số 2	1978	963.445	553.027	410.418
7	Nhà làm việc 02 gian (Quảng Ninh)		71,108	45.565	25.543
8	Nhà làm việc 02 tầng CN Quảng Ninh	2008	145.512	24.943	120.569
9	Văn phòng làm việc Công ty Đông Phong	2008	145.701	26.018	119.683
	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI				
10	Xe KiA04 chỗ màu đỏ		156.393	156.393	-
11	Xe ô tô TOYOTA COROLIA ALTIS 5 chỗ		126.954	99.042	27.912
12	Ô tô TOYOTA CAMRY 2.4 -5 chỗ		783.640	707.801	75.839
13	Tàu Ngọc Sơn		116.452.802	15.879.801	100.573.001
14	Tàu Eastern Star	2007	331.615.066	45.553.770	286.061.296
15	Tàu Eastern Sun	2007	304.697.111	8.522.692	266.174.419
16	Mitsubishi Jolie 7 chỗ	2007	319.900	86.453	233.447
17	Tàu Nosco Glory	2008	1.210.583.318	71.064.609	1.139.518.709
18	Tàu Nosco Victory	2008	997.064.457	34.892.529	962.171.928

TT	Tên tài sản	Năm SD	Nguyên giá	Khấu hao luỹ kế	Giá trị còn lại
19	Tàu Hồng Lĩnh	2008	228.381.389	4.742.879	223.638.510
20	Tàu Nosco Peace	2008	64.070.717	1.245.734	62.824.983
21	Xe ô tôToyota Camry 2.0E		640.490	39.810	600.680
22	Tàu sông TB03	1998	2.369.485	1.889.006	480.479
23	Tàu thủy biển 04	1998	2.689.615	2.004.141	685.474
24	Tàu song Thủy Bắc 05	2000	2.251.298	1.479.999	771.299
25	Tàu sông TB 06	2007	6.895.311	1.246.667	5.648.644
26	Tàu Long Biên	2002	36.903.407	23.704.384	13.199.023
27	Tàu Ngọc Hồi 3.600T	2004	44.687.674	12.264.113	32.423.561
28	Ô tô TOYOTA HIACE 16 chỗ	2007	440.065	126.174	313.891
29	Ô tô Huyndai SANTAFE 8 chỗ	2008	685.889	132.222	553.667
29	Ô tô Ford Laser		473.600	473.600	-
30	Ô tô Ford Mondeo	2004	788.196	707.381	80.815
31	Ô tô Mitsubishi Jolie SS		392.000	357.671	34.328.409
	THIẾT BỊ DỤNG CỤ QUẢN LÝ				
32	Thiết bị điện lạnh	2007	96.309	32.146	64.163
33	Hệ thống âm thanh		35.570	19.463	16.107
34	Hệ thống tỏa nhiệt	2007	88.384	33.159	55.225
35	Bộ điện nguồn công ty	2007	62.072	14.070	48.002
36	Máy phát điện	2008	183.095	31.482	151.613
37	Máy tính xách tay Acer Aspire		64.802	28.081	36.721
38	Tổng đài điện thoại		54.172	542.172	-

TT	Tên tài sản	Năm SD	Nguyên giá	Khấu hao luỹ kế	Giá trị còn lại
	Tổng cộng		**3.358.390.593**	**259.766.643**	**3.098.623.950**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

Biểu 23: **Danh mục đất đai Công ty đang sử dụng**

Stt	Địa điểm	Diện tích	Tình trạng pháp lý	Mục đích sử dụng
1	278 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội	1.637 m^2	Nhà nước cho thuê sử dụng trả tiền hàng năm (đã có sổ đỏ)	Trụ sở công ty
2	Xã Liên Mạc, Từ Liêm, Hà Nội	2.087 m^2	Đất giao sử dụng lâu dài (chưa có GCN quyền sử dụng đất)	Xí nghiệp Xây dựng và Sửa chữa tàu biển Nosco
3	102 Lý Thường Kiệt, Hải Phòng	91 m^2	Đất giao sử dụng lâu dài (chưa có GCN quyền sử dụng đất)	Văn phòng chi nhánh Công ty tại Hải Phòng
4	29 Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quảng Ninh	36 m^2	Đất giao sử dụng lâu dài (chưa có GCN quyền sử dụng đất)	Văn phòng chi nhánh tại Quảng Ninh

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
		Thực hiện	KH	So với năm 2009 (%)	KH	So với năm 2010 (%)	KH	So với năm 2011 (%)
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	114,56	250	118	250	-	300	20
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	745	1.001	34,36	1.200	19,88	1.400	16,66
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,8	50	290,63	100	100	150	50,00

LNST/DTT	%	1,72	5	3,28	8	3	11	3
LNST /VCSH	%	6,39	20	13,61	40	20	50	10
Cổ tức	%	0	15	15	15	0	15	0

(Nguồn: Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc)

14.1 Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

- Vận tải biển và sông

Hoạt động vận tải biển được coi là ngành kinh doanh chính của Công ty nên trong thời gian tới Công ty tiếp tục khai thác các tuyến vận chuyển xuất nhập khẩu và cho thuê trong khu vực mà Công ty đã có vị thế đồng thời mở rộng các tuyến vận chuyển mới sang khu vực Châu Mỹ và Châu Âu

+ Sản lượng vận tải:

- Năng lực vận chuyển của Đội tàu: Hiện tại, đội tàu Công ty có 16 chiếc, trong đó có 10 tàu biển và 06 tàu thủy nội địa. Đội tàu biển chủ yếu là tàu hàng khô xuất xứ từ Nhật Bản và nội địa, đáp ứng nhu cầu chuyên chở các loại hàng như than, dầu thô, sản phẩm may mặc,… Công ty sẽ triển khai kế hoạch đóng mới và mua thêm tàu đã qua sử dụng với độ tuổi trẻ hơn để thay thế các tàu tuổi cao, kém hiệu quả. Từ nay đến năm 2011, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư mua thêm mỗi năm 01 - 02 tàu 40.000 tấn đã qua sử dụng và đóng mới mỗi năm 01 – 02 tàu 10.500 DWT & 22.500 DWT để phát triển đội tàu nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển của thị trường……Đây là nguồn thu sẽ góp phần tăng doanh thu dịch vụ cho Công ty trong thời gian tới.
- Kế hoạch lên đà sửa chữa định kỳ: hàng năm Công ty bố trí trung bình 4 – 5 tàu lên đà với thời gian dự kiến 30 ngày/tàu.
- Kế hoạch khai thác: bố trí tàu dưới 25 tuổi chở hàng may mặc, gạo xuất khẩu (lượt đi) và 20 – 25% số tàu này chở hàng phân bón .. nhập khẩu (lượt về); bố trí các tàu trên 25 tuổi vận chuyển hàng clinker, thạch cao nhập khẩu và 30% số tàu này chở hàng than xuất khẩu; bố trí 2 – 3 tàu có chất lượng kỹ thuật tố đảm bảo hành trình biển xa để khai thác tuyến mới (Châu Mỹ, Châu Âu). Ngoài ra do tính thời vụ của hàng hóa xuất nhập khẩu Công ty có thể bố trí các tàu tham gia vận chuyển thuê trong khu vực.

- Các hoạt động khác

Ngoài hoạt động vận tải biển, Công ty tổ chức kinh doanh các ngành nghề khác như dịch vụ đại lý vận tải nội địa, xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, đào tạo và cung ứng nhân lực …. Những dịch vụ này trước mắt chủ yếu phục vụ Đội tàu Công ty nhằm tạo việc làm

và doanh thu cho Công ty. Trong tương lai Công ty sẽ mở rộng và phát triển các hoạt động trên để từng bước hình thành mô hình vận tải khép kín vận tải biển, sửa chữa tàu biển và giao nhận hàng hóa.

14.2 Kế hoạch tăng vốn

Theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2010, công ty có kế hoạch tăng vốn từ **114.560.000.000** đồng (*một trăm mười bốn tỷ, năm trăm sáu mươi triệu đồng*) lên **250.000.000.000** đồng *(hai trăm năm mươi tỷ đồng*)

Tổng số cổ phần tăng từ **11.456.000** cổ phần lên **25.000.000** cổ phần

Kế hoạch cụ thể công ty sẽ thông báo đến các cổ đông trong thời gian tới.

14.3 Kế hoạch đầu tư dự án và xây dựng cơ bản

Tên dự án	Năm 2010	Năm 2011
Mua sắm tàu mới Chi phí mua tàu	Mua 04 tàu 50.000.000 USD	

Cùng với việc phát triển đội tàu, Công ty hiện đang xúc tiến triển khai san lấp mặt bằng giai đoạn 2, xây dựng cầu cảng, sàn nâng của Công ty Sửa chữa tàu biển Nosco – Vinalines tại Quảng Ninh; đàm phán, ký kết hợp đồng vay vốn với đối tác nước ngoài và hợp đồng cung cấp máy móc, trang thiết bị cho dự án đảm bảo đúng tiến độ; Xây dựng khu nhà ở và sinh hoạt của công nhân và các chuyên gia làm việc tại nhà máy; Xây dựng khách sạn và câu lạc bộ dành cho thủy thủ.

Hoàn thiện, đưa vào khai thác Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm tại Quảng Ninh, cung cấp sản phẩm kịp thời cho thi công Nhà máy Sửa chữa tàu biển Nosco – Vinalines và nhu cầu bê tông của khu vực.

Hoàn thiện việc hoán cải các đoàn tàu sông để kịp thời phục vụ nhu cầu Vận tải nguyên vật liệu, nước ngọt, phục vụ nhu cầu sản xuất của Nhà máy bê tông và các nhu cầu khác của khu vực.

Thực hiện san lấp mặt bằng, xây dựng tường rào, nhà bảo vệ, khởi công tòa nhà chính Trường đào tạo nghề Bắc Ninh.

Hoàn thiện, đưa vào khai thác Tòa nhà văn phòng cho thuê tại TP. Hồ Chí Minh.

14.4 Định hướng phát triển chiến lược của Công ty

- Tăng cường nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ công nhân viên.
- Nhanh chóng phát triển nâng cao năng lực tài chính, nguồn nhân lực, trình độ công nghệ, tạo sức cạnh tranh bền vững trên thị trường. Phấn đấu tối đa mức vốn tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, công tác lập và quản lý dự án,
- Tiếp tục duy trì và phát triển các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh là thế mạnh hiện có của công ty đồng thời phát triển đa dạng hoá loại hình sản xuất kinh doanh khác.
- Tổ chức hoàn thiện công tác quản lý kinh doanh, xây dựng cơ chế kinh doanh bán hàng linh hoạt để mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm.
- Tăng cường liên doanh, liên kết với các đơn vị khác nhằm phát triển đối tác, tìm kiếm và mở rộng thị trường, mở rộng địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng và củng cố mối quan hệ lâu dài với các đối tác hiện có để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một Tổ chức Tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS) đã thực hiện thu thập những thông tin cần thiết và tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Bên cạnh đó, IRS cũng dựa trên kết quả kinh doanh của NOSCO trong những năm vừa qua, năng lực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo và định hướng phát triển của Doanh nghiệp trong thời gian tới, IRS nhận thấy kế hoạch kinh doanh của NOSCO là có tính khả thi nếu không bị ảnh hưởng bởi những biến động nghiêm trọng đến hoạt động của Doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia lưu ý rằng những nhận xét của IRS chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. IRS khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý IRS bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

***16.* Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:**

Không có.

***17.* Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu :** *Không có*

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. **Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông**
2. **Mệnh giá : 10.000 đồng**
3. **Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch : 11.456.000 cổ phần**
4. **Phương pháp tính giá: Theo giá trị sổ sách**

   Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2008 và 31/12/2009

Đơn vị tính: VNĐ

	Chỉ tiêu	Hợp nhất		
		31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	217.150.956.391	205.020.470.109	215.643.522.440 (*)
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	608.253.775	4.456.506.965	
3	Tổng số CP đã phát hành	11.456.000	11.456.000	11.456.000
4	Cổ phiếu quỹ	68	530.068	530.068
5	Mệnh giá	10.000	10.000	10.000
6	Giá trị sổ sách [(6)=((1) – (2))/((3)-(4))]	18.902	18.357	19.737

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2008,2009 Và BCTC Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010 của Nosco)

(*) Chỉ tiêu Nguồn vốn Chủ sở hữu 6 tháng đầu năm 2010 không bao gồm Quỹ khen thưởng, phúc lợi do BCTC 6 tháng đầu năm 2010 của Nosco được lập theo Thông tư số 244/2009/QĐ-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài Chính.

5. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

   - Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty không quy định cụ thể về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.
   - Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong đó qui định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên Thị trường Chứng khoán

Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

- Tại thời điểm 31/05/2010, số lượng cổ phiếu của Công ty do người nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

6. Các loại thuế có liên quan

- Thuế môn bài Công ty phải nộp mỗi năm theo quy định hiện nay là 3.000.000 đồng/năm.
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đang áp dụng tại Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc là 28%/năm kể từ năm 2007 và 25% kể từ năm 2009, riêng thuế TNDN áp dụng cho các loại tàu sẽ theo mức thuế ưu đãi tại thời điểm mua tàu.
- Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.
- Thuế nhập khẩu áp dụng đối với các mặt hàng kinh doanh mà Công ty nhập khẩu từ nước ngoài.
- Được miễn giảm thuế theo quy định của Chính phủ về phát triển các tàu trong nước.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS)

Địa chỉ : 30 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84-4). 3944.6666 Fax: (84-4). 3944.6969

Website : www.irs.com.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội

Địa chỉ : Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P.Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3974.5080/81/82

Website : www.cpahanoi.com

PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty
3. Phụ lục III: BCTC đã được kiểm toán của Công ty năm 2008, 2009, BCTC của Công ty Quý I/2010
4. Phụ lục IV: BCTC cộng hợp đã được kiểm toán năm 2008, BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2009, BCTC hợp nhất Quý I/2010, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2010
5. Và một số tài liệu liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN BẮC

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cảnh Việt

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT **KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Nguyễn Tuấn Anh **Đỗ Phương Hồng**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Tuấn